



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN **2020**

Thông điệp của Tổng giám đốc



Nguyễn Lương Minh
Thành viên HĐQT,
Tổng Giám đốc

Kính thưa quý cổ đông, các nhà đầu tư!

Năm 2020, tình hình thời tiết khô hạn kéo dài suốt 9 tháng đầu năm, nhưng lại mưa bão cấp tập trong 3 tháng cuối năm; dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường... đã gây những khó khăn rất đặc biệt cho hoạt động vận hành các nhà máy thủy điện và quản lý điều hành của PC3-INVEST. Tuy nhiên, nhờ chủ động thực hiện quản lý rủi ro và phòng chống dịch COVID-19 hiệu quả, PC3-INVEST đã vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư xây dựng được giao.

- Sản lượng điện thương phẩm của các nhà máy thủy điện đạt 83,66

triệu kWh, tổng doanh thu 102,85 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 19,74 tỷ đồng. Công tác an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường được đảm bảo tuyệt đối, tuân thủ các quy định của Nhà nước. PC3-INVEST tiếp tục áp dụng phương pháp bảo trì dựa trên rủi ro (Risk based Maintenance), mang lại hiệu quả kinh tế, phát huy tối đa năng lực của các hệ thống thiết bị, góp phần khắc phục khó khăn do bão lụt gây ra.

- Để mở rộng quy mô kinh doanh, PC3-INVEST đã tìm kiếm cơ hội đầu tư mới trong lĩnh vực Điện gió - Đây là mảng năng lượng tái tạo đang được Nhà

nước quan tâm, khuyến khích đầu tư PC3-INVEST đã hoàn thành hồ sơ và các thủ tục trình cấp có thẩm quyền bổ sung quy hoạch Nhà máy điện gió Tân Lập (50MW), tỉnh Quảng Trị; thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án Nhà máy thủy điện hồ B (1,6MW) và nâng đập hồ A - Thủy điện Đăk Pône, tỉnh Kon Tum; đã từng bước cụ thể hóa chiến lược phát triển công ty trong giai đoạn 2009 - 2023.

- Công tác quản trị công ty tiếp tục được củng cố và cải tiến gắn với thực thi văn hóa PC3-INVEST; vốn và cơ sở vật chất tiếp tục được bảo tồn và phát triển; chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Kính thưa quý cổ đông, các nhà đầu tư!

Năm 2021 - khởi đầu một nhiệm kỳ mới của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, sẽ có những đổi thay về chính sách đầu tư, kinh doanh điện năng; tình hình thời tiết được dự báo sẽ ôn hòa; dịch bệnh COVID-19 đang được kiểm soát tốt, hy

vọng sẽ mang lại thuận lợi cho hoạt động của PC3-INVEST. PC3-INVEST kiên trì thực hiện chiến lược phát triển bền vững, thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tiếp tục cải tiến công tác quản trị theo hướng chuyên nghiệp, nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho cổ đông, người lao động và cộng đồng, xã hội.

Với sự hỗ trợ hiệu quả của Công ty mẹ - EVNCPC, sự tin nhiệm của quý vị, tôi tin tưởng rằng toàn thể cán bộ và nhân viên của PC3-INVEST sẽ đoàn kết, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2021 và những năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lương Minh

MỤC LỤC

1-16 THÔNG TIN CHUNG

- 2 Thông tin khái quát
- 4 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 5 Quá trình hình thành và phát triển
- 7 Định hướng phát triển
- 8 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 15 Các yếu tố rủi ro

17-30 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- 18 Tình hình hoạt động SXKD
- 20 Tổ chức và nhân sự
- 25 Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- 27 Tình hình tài chính
- 28 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

31-56 ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TGD

- 32 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD
- 42 Tình hình tài chính
- 47 Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- 51 Kế hoạch phát triển tương lai
- 53 Giải trình ý kiến của Kiểm toán
- 53 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của PC3-INVEST

57-76 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 58 Hội đồng quản trị
- 66 Ban kiểm soát
- 71 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

77-100 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 79 Chính sách đối với người lao động
- 86 Bảo vệ môi trường
- 96 Trách nhiệm với cộng đồng, địa phương

101-132 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 101 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 105 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 107 Bảng cân đối kế toán
- 109 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 110 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 111 Thuyết minh Báo cáo tài chính

NHÓM TỪ VIẾT TẮT

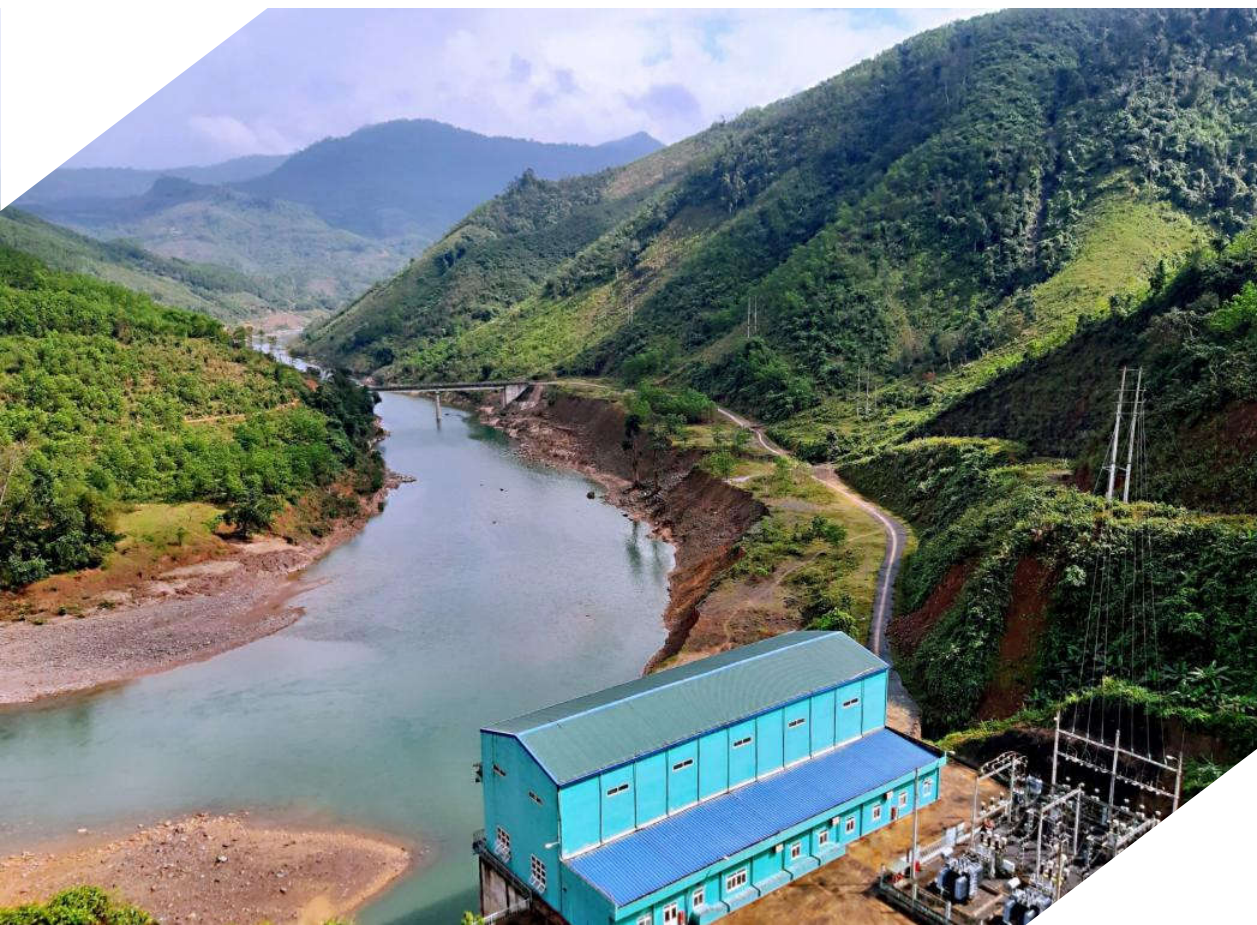
Nhóm từ viết tắt	Diễn giải
BKS	: Ban Kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CDM	: Cơ chế phát triển sạch (theo nghị định tư Kyoto - 1997 - chương trình khung về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc)
CERs	: Giảm phát thải được chứng nhận
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
ĐTXD	: Đầu tư xây dựng
EVNCPC	: Tổng Công ty Điện lực miền Trung
HĐQT	: Hội đồng quản trị
KPI	: Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả cá nhân
LNST	: Lợi nhuận sau thuế Thu nhập Doanh nghiệp

NHÓM TỪ VIẾT TẮT (TIẾP THEO)

Nhóm từ viết tắt	Diễn giải
NMTĐ	: Nhà máy thủy điện
NSNN	: Ngân sách Nhà nước
PC3-INVEST	: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3
ROA	: Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản
ROE	: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
ROS	: Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
XDCB	: Xây dựng cơ bản
Thuế TNDN	: Thuế Thu nhập Doanh nghiệp
UBND	: Ủy ban nhân dân

THÔNG TIN CHUNG

- 2 Thông tin khái quát
- 4 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 5 Quá trình hình thành và phát triển
- 7 Định hướng phát triển
- 8 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 15 Các yếu tố rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Tên viết tắt: PC3-INVEST

Tên tiếng anh: PC3 INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3203001787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/01/2008 và đăng ký thay đổi lần 08 ngày 11/09/2019 với mã số doanh nghiệp là 0400599162

Vốn điều lệ: 333.398.910.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 333.398.910.000 đồng

Địa chỉ: Tòa nhà 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ liên hệ: 182 Hoàng Diệu, Q. Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: 0236 221 2545

Số fax: 0236 222 1000

Website: pc3invest.cpc.vn

Mã cổ phiếu: PIC

Sàn giao dịch: HNX

PC3-INVEST

Tim trên Google

Xem trang đầu tiên tìm được

Google có các thứ tiếng: English Français 中文 (繁體)

Tầm nhìn

Phấn đấu trong 5 năm đến, PC3-INVEST trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp trong lĩnh vực năng lượng, là một trong các doanh nghiệp có hiệu quả cao và phát triển bền vững trong ngành sản xuất, kinh doanh điện năng ở miền Trung.

Giá trị cốt lõi

Hiệu quả
- Uy tín

- Xây dựng uy tín trên nền tảng không ngừng nâng cao hiệu quả kinh tế trong quản lý đầu tư và SXKD điện năng.
- Thành viên của PC3-INVEST thể hiện uy tín cá nhân bằng chất lượng công việc và sự tận tâm với nhiệm vụ.

Đoàn kết
- Kỷ cương

- Chung tay xây dựng PC3-INVEST trở thành một tập thể đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động.
- Mọi thành viên của PC3-INVEST cam kết tuân thủ luật pháp, tôn trọng kỷ cương, hành động công tâm, trung thực, nêu cao ý thức trách nhiệm với đồng sự và công việc.

Sứ mệnh

Nỗ lực hết mình để làm tăng giá trị cho PC3-INVEST và mọi chủ thể liên quan:

- Lợi ích cao nhất cho cổ đông;
- Là người đồng hành tin cậy, cùng phát triển với mọi đối tác;
- Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đối tượng bị tác động bởi dự án;
- Góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nơi đóng chân;
- Đảm bảo điều kiện thuận lợi nhất cho con người PC3-INVEST phát triển.

Hợp tác
- Chia sẻ

- Đồng hành cùng mọi đối tác trên tinh thần Hợp tác - Tôn trọng lẫn nhau - Cùng có lợi.
- Tạo sự tin nhiệm với cộng đồng bằng những hành động bảo vệ môi trường và đóng góp một cách thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội cho cộng đồng.

Năng động
- Sáng tạo

- Tạo sự khác biệt trong suy nghĩ và hành động để chủ động biến thách thức thành cơ hội; Năng động hơn nữa để nhanh chóng phát triển trong môi trường cạnh tranh.
- Trân trọng và tôn vinh những sáng kiến, cải tiến, dù là nhỏ nhất; Cam kết xây dựng môi trường làm việc thuận lợi để mọi cá nhân đều có cơ hội phát huy tối đa năng lực và phát triển tài năng.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện;
- Sản xuất, kinh doanh điện năng.

Địa bàn kinh doanh chính:

Địa bàn kinh doanh chủ yếu là Khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

Đầu tư và vận hành NMTĐ
Đa Krông 1, Tỉnh Quảng Trị



Đầu tư dự án Nhà máy điện gió
Tân Lập thuộc Tỉnh Quảng Trị



Đầu tư và vận hành NMTĐ
Đắk Pône, Tỉnh Kon Tum

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

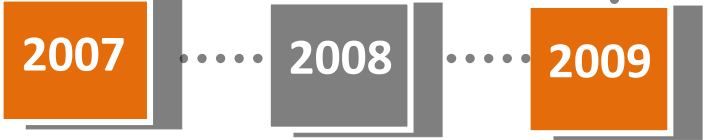
* Tháng 11/2012: thực hiện thành công dự án CDM cho NMTĐ Đăk Pône và bắt đầu có doanh thu từ bán chỉ tiêu giảm phát thải CERS của NMTĐ Đăk Pône.
 * Tháng 8/2012: được Quacert cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.



* Ngày 28/10/2013: Hoàn thành hạng mục Tuynel dẫn nước hồ B, bổ sung thêm nước cho NMTĐ Đăk Pône phát điện.



* Ngày 01/06/2010: NMTĐ Đăk Pône chính thức đưa vào vận hành thương mại.



* Ngày 21/12/2007: ĐHĐCĐ quyết định thành lập PC3-INVEST.
 * Ngày 02/01/2008: PC3-INVEST được Sở Kế hoạch và đầu tư TP Đà Nẵng cấp Giấy đăng ký Kinh doanh lần đầu số 3203001787.
 * Ngày 09/05/2009: UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.



* Ngày 05/04/2018: Khánh thành NMTĐ Đa Krông 1 và kỷ niệm 10 năm thành lập PC3-INVEST.



* Ngày 05/08/2015: Cổ phiếu PC3-INVEST (mã CK: PIC) chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM.

* Ngày 09/01/2017: Cổ phiếu PC3-INVEST (mã CK: PIC) chính thức giao dịch trên sàn HNX.

NMTĐ Đăk Pône lập kỷ lục vận hành với sản lượng 79,95 GWh, vượt 27,13% so với thiết kế.

* Ngày 31/12/2017: Tổ máy H2 NMTĐ Đa Krông 1 hòa lưới điện quốc gia.

* Ngày 30/01/2018: Tổ máy H1 NMTĐ Đa Krông 1 hòa lưới điện quốc gia.



* Năm 2020:
 - Thực hiện lập hồ sơ bổ sung quy hoạch điện gió Tân Lập - Hướng Hóa - Quảng Trị.
 - Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu

Phần đầu trong 5 năm đến, PC3-INVEST trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp, có hiệu quả lợi nhuận cao và phát triển bền vững trong lĩnh vực SXKD điện năng ở miền Trung.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chi tiết chiến lược phát triển trung dài hạn, kính đề nghị Quý cổ đông, Nhà đầu tư xem tại trang 51÷52 của Báo cáo thường niên 2020

Các mục tiêu phát triển bền vững

PC3-INVEST cam kết thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường đối với từng dự án, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng, quản lý, vận hành NMTĐ; Đầu tư thích đáng cho các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, tăng cường chất lượng môi trường trên tất cả các công trình do PC3-INVEST đầu tư, sở hữu.

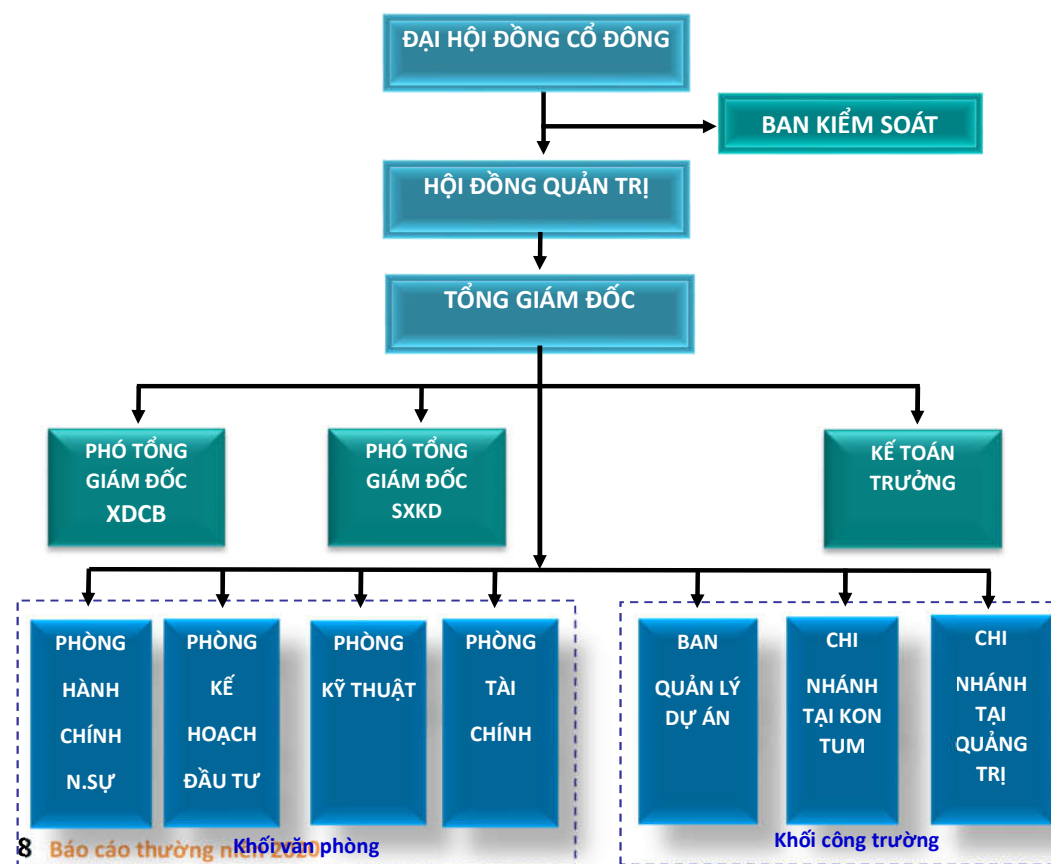
Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện; làm tốt công tác quốc phòng - an ninh, chấp hành tốt pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của mình, đặc biệt là công tác bảo vệ môi trường. Các Đoàn thể làm tốt vai trò theo điều lệ, phối hợp với Chính quyền để tổ chức thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị - xã hội được giao.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

PC3-INVEST hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Mô hình quản trị của PC3-INVEST được tổ chức gọn gàng, chặt chẽ, phát huy được hiệu lực điều hành theo mô hình công ty cổ phần và hướng đến hiệu quả cao nhất cho cổ đông.

Sơ đồ quản lý bộ máy



- *Đại hội đồng Cổ đông*: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của PC3-INVEST, quyết định tổ chức lại và giải thể PC3-INVEST, quyết định định hướng phát triển của PC3-INVEST, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát.
- *Hội đồng Quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra*: Là cơ quan quản trị cao nhất của PC3-INVEST, có đầy đủ quyền hạn để nhân danh PC3-INVEST quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của PC3-INVEST, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ.
- *Ban kiểm soát*: Do ĐHĐCĐ bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của PC3-INVEST.
- *Tổng Giám đốc*: Là người đại diện theo pháp luật, điều hành toàn diện các hoạt động của PC3-INVEST.
- *Các phó Tổng Giám đốc*:
 - Phó Tổng Giám đốc XDCB: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng của PC3-INVEST.
 - Phó Tổng Giám đốc SXKD: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh của PC3-INVEST.
- *Kế toán trưởng*: Chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc để quản lý sử dụng các nguồn vốn và thực hiện các quy định quản lý của Nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, EVNCP và của PC3-INVEST liên quan đến lịch vực tài chính kế toán và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.
- *Khối văn phòng*
 - *Phòng Hành chính - Nhân sự*: Tổ chức thực hiện công tác quản trị nhân sự, lao động tiền lương, hành chính, quảng bá thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp,

pháp chế, tổ chức thực hiện công tác: đền bù tái định cư - môi trường, y tế, thi đua khen thưởng, thanh tra bảo vệ.

- *Phòng Kế hoạch - Đầu tư*: Tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về đầu tư và sản xuất kinh doanh, quản lý chung tình hình sản xuất kinh doanh, công tác đấu thầu, hợp đồng và mua sắm vật tư thiết bị cho dự án, quản lý vật tư thiết bị trong quá trình đầu tư và SXKD; quản lý công tác sản xuất điện năng.
- *Phòng Kỹ thuật*: Tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng, quản lý công tác sáng kiến, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác đấu thầu xây lắp, công tác thẩm tra thẩm định các thủ tục đầu tư xây dựng.
- *Phòng Tài chính*: Tổ chức thực hiện công tác tài chính - kế toán, thanh quyết toán công trình, quản lý cổ đông.
- *Khối công trường*
 - *Ban Quản lý dự án*: Trực tiếp quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình do PC3-INVEST làm chủ đầu tư.
 - *Chi nhánh Kon Tum*: Trực tiếp quản lý vận hành NMTĐ Đăk Pône - Kon Tum
 - *Chi nhánh Quảng Trị*: Trực tiếp quản lý vận hành NMTĐ Đa Krông 1 - Quảng Trị.

NGÔ TẤN HỒNG Năm sinh: 1965

Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính

- Từ ngày 01/10/1986 đến ngày 29/02/1992: Kế toán trưởng xí nghiệp Vận tải thủy sản Cam Ranh thuộc xí nghiệp Vận tải thủy sản Đà Nẵng.
- Từ ngày 01/3/1992 đến ngày 01/5/2002: Chuyên viên P. Tài chính - Công ty Điện lực 3.
- Từ ngày 02/5/2002 đến ngày 31/03/2010: Phó Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Điện lực 3.
- Từ ngày 01/4/2010 đến ngày 15/06/2017: Kiểm soát viên chuyên trách EVNCPC.
- Từ ngày 30/06/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT chuyên trách PC3-INVEST.



NGUYỄN LƯƠNG MINH

Thành viên HĐQT Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện

- Từ tháng 09/1992 đến tháng 08/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 09/1995 đến tháng 12/2007: Ban quản lý dự án lưới điện với các chức danh: Chuyên viên, Trưởng Phòng Kỹ thuật kinh tế dự toán; Phó Trưởng Ban; Trưởng Ban.
- Từ ngày 21/12/2007 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc PC3-INVEST.



NGUYỄN THỊ HƯƠNG Năm sinh: 1973

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế phát triển

- Từ tháng 7/1994 đến tháng 10/2007: Chuyên viên, phó phòng Phân tích kinh tế, PP Chính sách tín dụng và lãi suất, Vụ Chính sách tiền tệ Ngân hàng Nhà nước VN.
- Từ tháng 10/2007 đến tháng 01/2016: Trưởng phòng quản lý rủi ro; Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn; Giám đốc Khối Nguồn vốn và Đầu tư Ngân hàng TMCP An Bình.
- Từ tháng 01/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TPCM An Bình.



TRẦN ĐĂNG HIỀN Năm sinh: 1964

Thành viên HĐQT độc lập

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư điện, Cử nhân QTKD

- Từ ngày 01/6/1992 đến ngày 31/8/1996: CV - Phó Trưởng P. Tổ chức - Hành chính - Điện lực Ninh Thuận.
- Từ ngày 01/9/1996 đến ngày 31/10/2001: CV - Tổ trưởng - Phó Phòng - VP Công ty Điện lực Khánh Hòa.
- Từ ngày 01/11/2001 đến ngày 01/4/2007: Trưởng phòng Tổ chức - Nhân sự - Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.
- Từ ngày 02/4/2007 đến ngày 19/3/2009: Phó giám đốc Công ty phụ trách công tác viễn thông điện lực - Ban lãnh đạo - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Từ ngày 20/3/2009 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa



TRẦN NHẤT THẮNG

Năm sinh: 1978

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện kỹ thuật

- Từ tháng 12/2001 đến tháng 12/2016: Chuyên viên Ban Quản lý đầu tư - EVNCPC (trước đây là Phòng Quản lý xây dựng - Công ty Điện lực 3).
- Từ tháng 01/2017 đến nay: Phó Trưởng Ban Quản lý đầu tư EVNCPC.



NGUYỄN TRỌNG VĨNH

Năm sinh: 1974

Thành viên HĐQT độc lập

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

- Từ năm 1998 đến năm 2001: Trưởng ca vận hành - NMTĐ Đa Nhim, tỉnh Ninh Thuận.
- Từ năm 2001 đến năm 2003: thực hiện nghĩa vụ quân sự - Tiểu Đoàn 2, Trung đoàn 1, Sư đoàn 2, Quân khu 5, Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
- Từ năm 2003 đến năm 2016: Chuyên viên-Ban Kỹ Thuật-EVNCPC.
- Từ năm 2017 đến nay: Phó Trưởng Ban Kế hoạch EVNCPC



NGUYỄN LƯƠNG MINH Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện

- Từ tháng 09/1992 đến tháng 08/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 09/1995 đến tháng 12/2007: Ban QLDA lưới điện với các chức danh : Chuyên viên, Trưởng Phòng phòng Kỹ thuật kinh tế dự toán; Phó Trưởng Ban; Trưởng Ban.
- Từ ngày 21/12/2007 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc PC3-INVEST.



NGUYỄN DƯƠNG LONG Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện

- Từ tháng 8/1994 đến tháng 7/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 8/1995 đến tháng 3/2008: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Ban quản lý dự án lưới điện.
- Từ tháng 4/2008 - tháng 11/2014: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư PC3-INVEST.
- Từ ngày 15/11/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc PC3-INVEST.



NGUYỄN MINH HOÀI

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ năm 2005 đến năm 2007: Chuyên viên phòng Kế toán Ban QLDA các công trình thủy điện vừa và nhỏ - Công ty Điện lực 3.
- Từ năm 2008 đến tháng 4/2016: Chuyên viên phòng Tài chính kiêm Phụ trách Kế toán Chi nhánh PC3-INVEST tại Kon Tum.
- Từ ngày 27/04/2016 đến nay : Trưởng ban kiểm soát PC3-INVEST.



PHẠM SĨ HUÂN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Thiết bị thủy điện

- Từ tháng 10/1992 đến tháng 3/2002: Chuyên viên Phòng Thủy điện, Phòng quản lý xây dựng và Tổ quản lý dự án thủy điện Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 04/2002 đến tháng 9/2002: Phó Ban thường trực Ban chuẩn bị đầu tư dự án thủy điện Sekaman 3.
- Từ tháng 10/2002 đến tháng 12/2007: Trưởng phòng Tổng hợp, Phó Trưởng Ban Ban QLDA các công trình thủy điện vừa và nhỏ.
- Từ tháng 1/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty PC3-INVEST.



ĐẶNG THỊ THU NGÀ

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ tháng 10/2002 đến tháng 12/2007: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính Ban Quản lý dự án các Công trình thủy điện vừa và nhỏ.
- Từ tháng 01/2008 đến tháng 03/2011 : Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính PC3-INVEST.
- Từ tháng 04/2011 đến nay : Kế toán trưởng PC3-INVEST.



HUỲNH THỊ KIM HOÀNG Kiểm soát viên

Năm sinh: 1993 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

- Từ năm 2010 đến tháng 10/2020: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính EVNCPC.
- Từ tháng 11/2020 đến nay : Chuyên viên Ban Tài chính kế toán EVNCPC.



TRẦN THỊ MINH HÀ Kiểm soát viên

Năm sinh: 1988

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

- Từ năm 2010 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán EVNCPC

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2020, kinh tế vĩ mô của cả nước tương đối ổn định tuy nhiên ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 đã gây rất nhiều khó khăn cho phát triển kinh tế, tăng trưởng GDP đạt 2,91%, thấp hơn bình quân trong nhiều năm qua. Nhu cầu dùng điện giảm, trong khi việc phát triển nhanh chóng nguồn điện mặt trời, đã dẫn đến tình trạng cung vượt cầu về điện năng ở thời điểm mùa nắng. Do tính đặc thù của doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện và SXKD điện năng, PC3-INVEST cũng chịu ảnh hưởng tác động của tình trạng rủi ro về kinh tế nêu trên.

Lãi suất

Trong năm vừa qua, thanh khoản của hệ thống ngân hàng được đảm bảo, lãi suất liên ngân hàng ổn định là các yếu tố thuận lợi từ kinh tế vĩ mô, lãi suất huy động cũng như lãi suất cho vay đã được ghi nhận giảm ở các kỳ ngắn hạn.

Đặc thù của hoạt động ĐTXD các dự án nguồn điện đòi hỏi lượng vốn đầu tư lớn, trong đó nguồn vốn vay thường chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu vốn. Vì vậy, sự biến động của lãi suất sẽ có tác động đến khả năng huy động vốn để đầu tư cho các dự án thủy điện cũng như ảnh hưởng đến kết quả SXKD của PC3-INVEST. Để giảm tác động rủi ro biến động lãi suất, PC3-INVEST đã chủ động tạo lập nguồn vốn để đầu tư, đồng thời tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi suất phù hợp từ các tổ chức tín dụng, các ngân hàng cho các dự án mới của PC3-INVEST.

Rủi ro đặc thù ngành

Theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn từ năm 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 đã được điều chỉnh bởi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết

định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016, sẽ ưu tiên phát triển các nguồn thủy điện, nhất là các dự án lợi ích tổng hợp (chống lũ, cấp nước, sản xuất điện); Tổng công suất các nguồn thủy điện sẽ tăng lên khoảng 21.600 MW vào năm 2020, 24.600 MW vào năm 2025 và khoảng 27.800 MW vào năm 2030. Điện năng sản xuất từ nguồn thủy điện chiếm tỷ trọng khoảng 29,5% vào năm 2020, khoảng 20,5% vào năm 2025 và khoảng 15,5% vào năm 2030. Những thông tin trên cho thấy tính ổn định và mức độ hấp dẫn của thủy điện. Tuy nhiên, việc phát triển nhanh chóng nguồn điện mặt trời (năm 2019-2020) trong khi nhu cầu tiêu thụ điện giảm hơn dự kiến (do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19), đã dẫn đến tình trạng các NMTĐ bị hạn chế công suất phát trong giờ cao điểm trưa.

Điều kiện tự nhiên là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của PC3-INVEST. Sản lượng và hiệu quả của các NMTĐ phụ thuộc chính vào nguồn nước. Trong nhiều năm qua (2018÷2020) tình hình thời tiết biến đổi cực đoan, hạn hán kéo dài, làm lưu lượng nước đến thấp hơn so với bình quân nhiều năm. Mưa bão, lũ quét xuất hiện dồn dập trong thời gian ngắn (như năm 2020), gây thiệt hại về đường sá, đê đập... và sự cố lưới điện đã ảnh hưởng đến việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Rủi ro luật pháp

PC3-INVEST chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật Việt Nam mà trực tiếp là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Điện lực, Luật Đất đai...

Trong năm qua, hoạt động của PC3-INVEST chịu sự ảnh hưởng của Luật Quy hoạch mới có hiệu lực trong năm 2019 trong khi Nhà nước chưa ban hành đồng bộ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch, nên việc bổ sung quy hoạch dự án Nhà máy điện gió Tân Lập bị chậm trễ, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm của PC3-INVEST.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Trong năm 2020, PC3-INVEST tiếp tục vận hành 2 NMTĐ: NMTĐ Đắc Pônê (tỉnh Kon tum) và NMTĐ Đa Krông 1 (tỉnh Quảng Trị). Thời tiết khô hạn kéo dài trong 9 tháng đầu năm gây thiếu nước để phát điện, nhưng lại mưa bão, lũ lụt dồn dập gây sạt lở đất và nhiều tình huống nguy hiểm trong vận hành thủy điện ở 3 tháng cuối năm; tình trạng quá tải lưới điện truyền tải 110kV làm hạn chế năng lực phát điện của các nhà máy trở nên thường xuyên hơn; bên cạnh đó dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp đã gây ảnh hưởng không ít đến hoạt động SXKD của PC3-INVEST. Tuy nhiên, nhờ công tác bảo trì được thực hiện hiệu quả theo phương pháp dựa trên tư duy rủi ro (RBM - Risk Based Maintenance), đã tiết kiệm chi phí, giảm bớt nhọc nhằn cho công nhân nhưng luôn đảm bảo năng lực phát điện của các nhà máy; các NMTĐ đã tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, chủ động ứng phó với hình thái thời tiết nguy hiểm và khắc phục khó khăn do dịch COVID-19... duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của PC3-INVEST đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	2019 (triệu đồng)	2020 (triệu đồng)	Tăng/ Giảm (%)
1	Doanh thu thuần	98.372,33	101.558,76	3,24%
2	Giá vốn hàng bán	51.074,88	50.876,61	-0,39%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	465,59	879,42	88,88%
4	Chi phí tài chính, QLDN	28.693,56	27.646,40	-3,65%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.069,48	23.915,16	25,41%
6	Lợi nhuận khác	50,94	-3.167,91	-6318,36%
7	Lợi nhuận sau thuế	18.530,31	19.738,91	6,52%
8	EPS	506	592	17,08%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

- 18 Tình hình hoạt động SXKD
- 20 Tổ chức và nhân sự
- 25 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 27 Tình hình tài chính
- 28 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2020, công tác quản trị được cải tiến, đề cao công tác quản lý rủi ro, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19, tiết kiệm chi phí nên mặc dù thời tiết khu vực miền Trung trong năm 2020 biến đổi bất thường, 9 tháng đầu năm 2020 thời tiết khô hạn kéo dài gây thiếu nước để phát điện, nhưng trong quý 4/2020 thời tiết có mưa và PC3-INVEST đã tổ chức tốt công tác vận hành các nhà máy thủy điện nên tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 83,66 triệu kWh (đạt 102,74% kế hoạch năm 2020 và đạt 108,63% so với cùng kỳ năm trước); doanh thu bán điện 101,56 tỷ đồng (đạt 98,02% kế hoạch năm 2020 và đạt 103,24% so với cùng kỳ năm trước), đảm bảo kế hoạch chi trả cổ tức 5% như kế hoạch đã đặt ra, cụ thể như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Biến động thực hiện 2020 so với	
			Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2019	Kế hoạch năm 2020
Sản lượng sản xuất sản phẩm chủ yếu	kWh	77.015.460	81.428.166	83.659.378	108,63%	102,74%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	98.838,12	104.060,54	102.438,17	103,64%	98,44%
<i>Trong đó doanh thu bán điện</i>		<i>98.372,33</i>	<i>103.610,54</i>	<i>101.558,76</i>	103,24%	98,02%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.530,31	19.564,62	19.738,91	106,52%	100,89%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	333.398,91	333.398,91	333.398,91	100,00%	100,00%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	13,88%	13,61%	13,96%	100,55%	102,53%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	5,56%	5,87%	5,92%	106,52%	100,89%
Cổ tức	%	5,0%	5,0%	5,0%	100,00%	100,00%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
Nguyễn Lương Minh	Tổng giám đốc	7.432.110	22,29%
- Cá nhân		22.422	0,07%
- Sở hữu đại diện của EVNCPC, là cổ đông Nhà nước (công ty mẹ)		7.409.688	22,22%
Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc	16.050	0,05%
Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	11.435	0,03%
Đặng Thị Thu Nga	Kế toán trưởng	4.340	0,01%

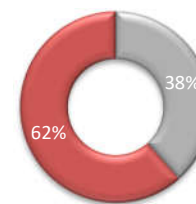
Trong năm 2020, PC3-INVEST không có thay đổi trong Ban điều hành.

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số lao động là 65 người, giảm 03 người so với năm 2019. Cơ cấu lao động theo trình độ được cụ thể như sau:

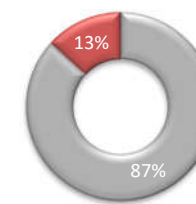
Cơ cấu lao động theo đối tượng

■ Lao động gián tiếp ■ Lao động trực tiếp



Cơ cấu lao động theo giới tính

■ Nam ■ Nữ



Chính sách đối với người lao động

Tại PC3-INVEST, con người là trung tâm của mọi hành động, người lao động là

tài sản quý giá nhất. PC3-INVEST luôn chú trọng và từng bước hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo, chính sách lương, thưởng và chế độ đãi ngộ... Đồng thời, PC3-INVEST trung thành với các giá trị cốt lõi của tổ chức và thực hiện cam kết đó bằng những hành động thiết thực. Với người lao động, PC3-INVEST luôn bảo đảm đầy đủ các quyền lợi về tinh thần, vật chất, tạo môi trường làm việc an toàn theo pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể.

PC3-INVEST tiếp tục áp dụng chính sách phân phối thu nhập theo nguyên tắc lợi ích gắn liền với chức vụ, trách nhiệm, năng suất và hiệu quả công tác của từng CBCNV đóng góp vào thành quả chung của PC3-INVEST. Theo đó, từng cá nhân/tập thể phải có mục tiêu công việc hàng tháng đảm bảo theo nguyên tắc SMART; đến cuối tháng dựa trên thực tế hiệu quả công tác của từng cá nhân/tập thể, PC3-INVEST sẽ đánh giá theo bộ tiêu chí đã quy định để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng, quý, năm cho từng cá nhân/tập thể. Đây là căn cứ để phân phối thu nhập và là cơ sở thi đua, khen thưởng trong PC3-INVEST hoặc đề xuất cấp trên khen thưởng cho các cá nhân/tập thể có thành tích xuất sắc.



NGUYÊN TẮC SMART

Để thực hiện thành công nhiệm vụ năm 2020 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và kế hoạch của HĐQT giao, chính quyền PC3-INVEST và Công đoàn đã phát động phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD - ĐTXD, kêu gọi mọi CBCNV đồng tâm, hiệp lực với tinh thần trách nhiệm cao nhất phấn đấu vì mục tiêu chung. PC3-INVEST tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện phân phối thu nhập theo hiệu quả công tác đã tạo tác động tích cực đến người lao động. Kết quả thi đua - xếp loại năm 2020, PC3-INVEST có 2/6 tập thể xếp loại tốt, 4/6 tập thể xếp loại đạt yêu cầu, không có tập thể xếp loại cần cố gắng hoặc không đạt yêu cầu; có 4 cá nhân xếp loại tốt; có 58 cá nhân xếp loại đạt yêu cầu (tăng 31,82% so với năm 2019); không có cá nhân xếp loại cần cố gắng hoặc không đạt yêu cầu (năm 2019 có 19 cá nhân xếp loại cần cố gắng và 1 cá nhân không đạt yêu cầu). Năm 2020, PC3-INVEST xét tặng giấy khen cho 3 tập thể và 4 cá nhân có nhiều thành tích trong công tác; 4 tập thể nhỏ và 16 cá nhân có nhiều thành tích trong một số lĩnh vực hoạt động.



Khen thưởng cho các tập thể đạt thành tích xuất sắc trong năm 2020

Với những nỗ lực và thành tích đã đạt được, PC3-INVEST vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen và được EVN công nhận là Tập thể lao động xuất sắc năm 2020; các tập thể nhỏ và nhiều cá nhân được cấp trên khen thưởng, cụ thể: EVN tặng bằng khen cho 1 cá nhân; EVNCPC tặng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cơ sở cho 10 cá nhân, tặng giấy khen cho 3 tập thể và 2 cá nhân. Chi bộ PC3-INVEST đủ điều kiện và được Đảng ủy EVNCPC công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn PC3-INVEST cũng đã được Công đoàn Điện lực Việt Nam tặng Bằng khen cho 1 tập thể và 1 cá nhân; Công đoàn EVNCPC công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh và đã tặng giấy khen cho Công đoàn PC3-INVEST, 3 tổ công đoàn và 3 đoàn viên.

Với thành tích thực hiện tốt chủ đề năm 2020 của EVNCPC “Năm an toàn lao động” và liên tục hơn 12 năm liền (từ khi thành lập đến nay) không để xảy ra tai nạn lao động, PC3-INVEST y được EVNCPC đề nghị Cục ATLĐ - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tặng giấy khen vì đã có thành tích tốt về ATVSLĐ năm 2020.

Năm 2020, thu nhập bình quân của người lao động PC3-INVEST là 16,70 triệu đồng/người-tháng, tăng 10,74% so với năm 2019.

Việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng Thỏa ước lao động tập thể và theo các quy chế nội bộ của PC3-INVEST. PC3-INVEST luôn quan tâm và chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV thể hiện năng lực và phát triển kỹ năng.



Tổ chức bồi dưỡng nghề tại NMTĐ Đăk Pônê hàng năm

Hiểu rõ tầm quan trọng của việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người lao động, PC3-INVEST đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, có chính sách hỗ trợ điều trị bệnh cho người lao động, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác. Đặc biệt trong năm 2020, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, PC3-INVEST đã thực hiện rất

tốt các biện pháp phòng, chống dịch để đảm bảo sức khỏe của CBCNV tại Đà Nẵng, Kon Tum, Quảng Trị cũng như đảm bảo công tác vận hành các NMTĐ được diễn ra thông suốt.



Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại NMTĐ Đa Krông 1

PC3-INVEST đã trang bị đầy đủ trang cụ bảo hộ lao động cho lực lượng công tác tại công trường, thường xuyên đào tạo, sát hạch về công tác an toàn vệ sinh lao động. Hoạt động của mạng lưới An toàn Vệ sinh viên, tiểu ban Bảo hộ lao động tại Chi nhánh tại Kon Tum, Quảng Trị đã đi vào nề nếp, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho CBCNV.

Cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công, PC3-INVEST đã quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần cho người lao động, tặng quà cho cựu quân nhân nhân ngày 22/12, cho con CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, khen thưởng động viên các cháu là học sinh giỏi... Việc thăm nom CBCNV lúc ốm đau, hiếu hỉ đều được quan tâm đầy đủ, kịp thời và duy trì thường xuyên. Nhận thức được vai trò của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội, PC3-INVEST đã chủ động tổ chức thực hiện tốt công tác xã hội, phụng dưỡng Mẹ VNAH, tham gia đóng góp để ủng hộ các hoạt động xã hội theo phát động của EVNCPC và của PC3-INVEST .

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Công tác quản lý ĐTXD được thực hiện đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT. Công tác ĐTXD năm 2020 chủ yếu là khâu chuẩn bị thủ tục đầu tư:

Dự án NMĐG Tân Lập - 30MW

Trong năm 2020, PC3-INVEST đã hoàn thành tất cả các yêu cầu của UBND tỉnh Quảng Trị, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo – Bộ Công thương và các Cơ quan QLNN có liên quan về thủ tục bổ sung quy hoạch dự án NMĐG Tân Lập theo kế hoạch (đã được UBND tỉnh Quảng Trị thông qua, trình Bộ Công Thương vào 4/2019); Bộ Công thương đang xem xét thẩm định dự án NMĐG Tân Lập để đưa vào Quy hoạch điện lực Quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 (tổng sơ đồ VIII).



Trụ đo gió dự án NMĐG Tân Lập,
tỉnh Quảng Trị

Dự án NMTĐ hồ B (1,6MW) và Nâng đập hồ A - Dự án thủy điện Đăk Pône

Đây là dự án có quy mô nhỏ, nhưng lại phải thực hiện rất nhiều thủ tục ở khâu chuẩn bị đầu tư, do liên quan đến nhiều lĩnh vực như đất đai, nguồn nước, tác động môi trường, ảnh hưởng dân cư..., nhiều quan điểm khác nhau của các cấp quản lý nhà nước, nên tốn nhiều thời gian, công sức. Trong năm qua, PC3-INVEST đã được UBND tỉnh Kon Tum thống nhất cho phép triển khai các thủ tục pháp lý để thực hiện

dự án (văn bản số 3069/UBND-HTKT ngày 19/8/2020); Bộ Công Thương (văn bản số 9591/BCT-ĐL ngày 14/12/2020) và UBND tỉnh Kon Tum (văn bản số 4675/UBND-HTKT ngày 21/12/2020) thống nhất quy hoạch đầu nối Nhà máy thủy điện hồ B vào hệ thống điện quốc gia; Sở Công Thương - tỉnh Kon Tum đã thẩm định thiết kế cơ sở của dự án (văn bản số 1461/SCT-QLNL ngày 14/9/2020); được UBND Huyện Kon Plông thông báo giới thiệu địa điểm đất cho dự án (văn bản số 199/TB-UBND ngày 10/11/2020).

PC3-INVEST đã tổ chức thẩm định BCNCKT, báo cáo xin ý kiến EVNCPC và đang cùng Đơn vị tư vấn trình UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án. Các yêu cầu pháp lý để phê duyệt BCNCKT của dự án đã cơ bản hoàn tất, UBND tỉnh Kon Tum đang kiểm tra, rà soát tác động môi trường của các công trình thủy điện theo yêu cầu của Bộ Công thương tại văn bản số 9844/BCT-ĐL ngày 22/12/2020.

Dự án SCADA NMTĐ Đăk Pône

Dự án đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 07/5/2020 và PC3-INVEST đã phê duyệt quyết toán tại quyết định số 956/QĐ-PC3I ngày 28/8/2020 với giá trị quyết toán hoàn thành của dự án là 2,34 tỷ đồng.

Các công ty con, công ty liên kết:

PC3-INVEST không có công ty con, công ty liên kết.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

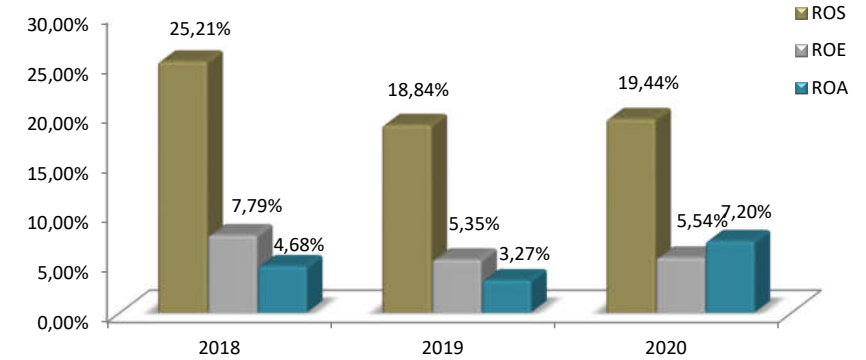
Chỉ tiêu	Năm 2019 (triệu đồng)	Năm 2020 (triệu đồng)	Tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	562.960,54	548.634,40	-2,54%
Doanh thu thuần	98.372,33	101.558,76	3,24%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.069,48	23.915,16	25,41%
Lợi nhuận khác	50,94	-3.167,91	-6318,36%
Lợi nhuận trước thuế	19.120,42	20.747,25	8,51%
Lợi nhuận sau thuế	18.530,31	19.738,91	6,52%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	89,96%	84,45%	-6,12%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,56	1,89
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,52	1,88
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	36,84%	34,94%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	58,33%	53,69%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	46,31	66,42
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	5,72	4,81
Vòng quay tài sản	Vòng	0,17	0,37
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	18,84%	19,44%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,33%	5,54%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,27%	7,20%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	19,39%	23,55%

So với cùng kỳ năm trước, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán và các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tăng hơn, đã giúp cho tình hình tài chính của PC3-INVEST trong năm 2020 đã được cải thiện hơn trước.

BIỂU ĐỒ CHỈ TIÊU ROS, ROE, ROA NĂM 2018-2020



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Tính đến 31/12/2020, vốn góp PC3-INVEST là **333.398.910.000** đồng.

- Số cổ phiếu phổ thông: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu ưu đãi: **0** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ: **0** cổ phiếu.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **0** cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

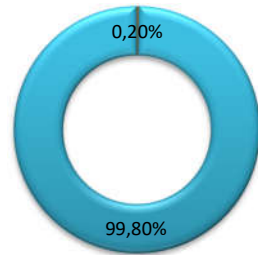
Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt cổ đông ngày 10/07/2020, cơ cấu cổ đông của PC3-INVEST như sau:

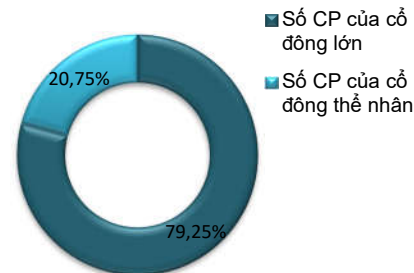
Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Cổ đông trong nước	5.394	33.339.770	100,00%
Tổ chức	9	28.585.305	85,74%
Cá nhân	5.385	4.754.465	14,26%
Cổ đông nước ngoài	2	121	0,00%
Tổ chức			0,00%
Cá nhân	2	121	0,00%
Tổng cộng	5.396	33.339.891	100,00%

Cơ cấu số lượng cổ đông



Cơ cấu số lượng cổ phần



Danh sách cổ đông lớn

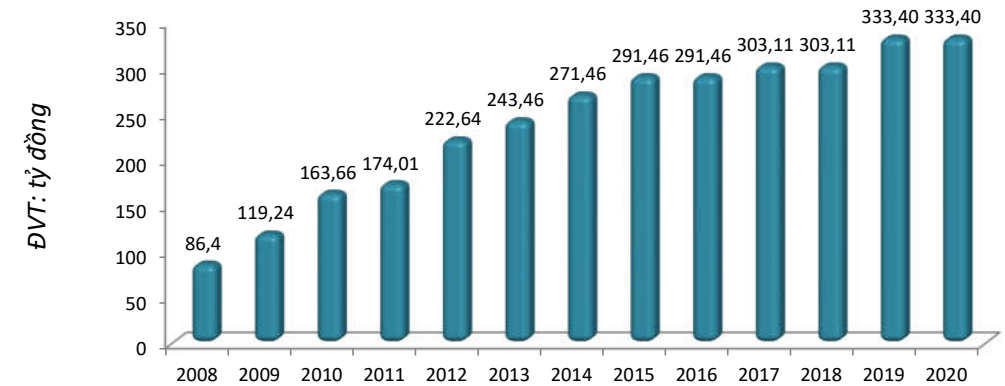
Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	0400101394	78A Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	24.698.960	74,08%
Ngân hàng TMCP An Bình	03001412222	170 Hai Bà Trưng, ĐaKao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	1.722.520	5,17%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2020, PC3-INVEST không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tính đến thời điểm hiện tại, số cổ phần phổ thông đã được PC3-INVEST phát hành là 33.339.891 cổ phần.

BIỂU ĐỒ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN GÓP CỦA CỔ ĐÔNG TỪ KHI THÀNH LẬP CÔNG TY ĐẾN NĂM 2020

Quá trình tăng vốn của PIC



Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2020, PC3-INVEST không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác:

Không có.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

Kết quả SXKD trong năm 2020

Cơ cấu doanh thu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2019	
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	77,02	83,66
- NMTĐ Đắk Pône		54,28	54,01
- NMTĐ Đa Krông 1		22,73	29,65
Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	98,37	101,56
- NMTĐ Đắk Pône		63,26	61,70
- NMTĐ Đa Krông 1		35,11	39,86
Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	0,47	0,88
Thu nhập khác	Tỷ đồng	4,43	0,41
Tổng cộng		103,26	102,85

Tổng doanh thu năm 2020 thấp hơn 1,16% so với năm 2019, trong đó:

+ Doanh thu bán điện: Mặc dù 9 tháng đầu năm 2020 thời tiết khô hạn hơn so với cùng kỳ năm trước, nhưng quý 4/2020 thời tiết có mưa nên tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 83,66 triệu kWh (tăng 8,63% so với cùng kỳ năm trước); doanh thu bán điện 101,56 tỷ đồng (tăng 3,24% so với cùng kỳ năm trước).

+ Doanh thu tài chính: Trong năm 2020, PC3-INVEST cân đối được nguồn thu chi hợp lý, nên kết quả doanh thu tài chính năm 2020 cao hơn 88,88% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu nhập khác: thu nhập khác trong năm 2020 phát sinh từ Đơn vị bảo hiểm bồi thường tổn thất cho NMTĐ Đa Krông 1 và các bút toán điều chỉnh theo kết quả làm việc với Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán BCTC, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2019.

32 Báo cáo thường niên 2020

32 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

42 Tình hình tài chính

47 Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

51 Kế hoạch phát triển tương lai

53 Giải trình ý kiến của kiểm toán

53 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của PC3-INVEST



Cơ cấu chi phí

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2019	2020
Giá vốn, chi phí QLDN		61.909,32	62.040,78
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	Triệu đồng	767,57	1.448,18
- Chi phí nhân công	Triệu đồng	14.343,61	14.583,13
- Chi phí khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	25.367,35	25.612,28
- Thuế, phí, lệ phí	Triệu đồng	12.637,77	12.116,06
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	Triệu đồng	1.386,92	1.230,39
- Chi phí khác bằng tiền	Triệu đồng	7.406,10	7.050,73
Chi phí tài chính	Triệu đồng	17.859,12	16.482,24
Chi phí khác	Triệu đồng	4.375,60	3.580,64
Tổng cộng	Triệu đồng	84.144,04	82.103,65

Tổng chi phí phục vụ hoạt động SXKD năm 2020 giảm 2,4% so với năm 2019, trong đó:

+ Chi phí giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 0,2% so với năm 2019, chủ yếu tăng ở chi phí nguyên vật liệu để phục vụ công tác duy tu bảo dưỡng của các NMTĐ.

+ Chi phí tài chính giảm 7,7% do nợ gốc vay của NMTĐ Đa Krông 1 đã giảm so với trước và PC3-INVEST đã cân đối tốt nguồn tiền để trả nợ gốc đầu năm nhằm giảm số tiền lãi vay phải trả so với dự tính ban đầu.

+ Chi phí khác: trong năm 2020, PC3-INVEST phải thực hiện xử lý chi phí dừng thực hiện vĩnh viễn dự án thủy điện Sông Tranh 5 (nội dung này phát sinh so với kế hoạch được duyệt) với số tiền 3,19 tỷ đồng, đây cũng là chi phí chiếm tỷ trọng lớn (89,22%) trong cơ cấu chi phí khác năm 2020 (3,58 tỷ đồng). Các chi phí còn lại chủ yếu xử lý các bút toán điều chỉnh theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

Hiệu quả hoạt động SXKD năm 2020

Trên cơ sở doanh thu, chi phí năm 2020 như đã nêu trên, hiệu quả hoạt động SXKD năm 2020 được thể hiện qua các tiêu chí sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	Tăng (+)/giảm (-) 2020/2019
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	562.960,54	548.634,40	-2,54%
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	50.508,01	64.152,88	27,02%
Hàng tồn kho	Triệu đồng	1.098,66	433,35	-60,56%
Tổng nợ	Triệu đồng	207.394,24	191.669,90	-7,58%
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	32.438,30	33.961,29	4,70%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	355.566,30	356.964,50	0,39%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	98.372,33	101.558,76	3,24%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	19.120,42	20.747,25	8,51%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.530,31	19.738,91	6,52%

Kết quả Đầu tư xây dựng trong năm 2020

PC3-INVEST tổ chức thực hiện công tác quản lý dự án đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, cụ thể như sau:

Dự án NMTĐ Tân Lập - 30MW

Trong năm 2020, PC3-INVEST đã hoàn thành tất cả các yêu cầu của cơ quan ban ngành có liên quan về thủ tục bổ sung quy hoạch dự án NMTĐ Tân Lập. Bộ Công thương đang xem xét thẩm định dự án NMTĐ Tân Lập để đưa vào Quy hoạch điện lực Quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 (tổng sơ đồ VIII).

Dự án NMTĐ hồ B (1,6MW) và Nâng đập hồ A - Dự án thủy điện Đăk Pône

Các yêu cầu pháp lý để phê duyệt BCNCKT của dự án đã cơ bản hoàn tất, PC3-INVEST đang chờ UBND Tỉnh Kon Tum kiểm tra, rà soát tác động môi trường của các công trình thủy điện theo yêu cầu của Bộ Công thương tại văn bản số 9844/BCT-ĐL ngày 22/12/2020.

Dự án SCADA NMTĐ Đăk Pône:

Dự án đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 07/5/2020 và đã được phê duyệt quyết toán với giá trị quyết toán hoàn thành của dự án là 2,34 tỷ đồng.

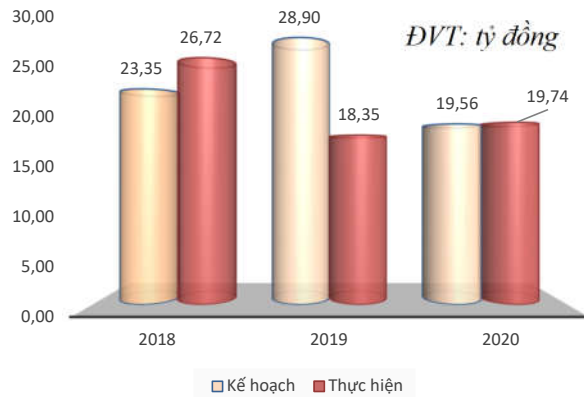
Những tiến bộ PC3-INVEST đạt được trong năm

Đối chiếu với phương hướng, mục tiêu và kế hoạch SXKD năm 2020 được giao, Ban Tổng Giám đốc tự đánh giá mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT, thể hiện ở các mặt:

Về sản xuất kinh doanh

PC3-INVEST đã khắc phục khó khăn về tình hình thời tiết khô hạn, tổ chức vận hành an toàn, hiệu quả NMTĐ Đăk Pône và NMTĐ Đa Krông 1, đã làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bảo vệ môi trường theo quy định của

Pháp luật. Tiếp tục duy trì quản lý theo phương pháp tư duy dựa trên rủi ro, mang lại hiệu quả kinh tế và đảm bảo chất lượng thiết bị. Các tỷ suất lợi nhuận đến 31/12/2020 đều tăng so với năm 2019 (ROE: 5,90%, tăng 1,70% so với năm 2019; ROA: 3,55%, tăng 8,50% so với năm 2019); mức cổ tức đạt 5% (theo như kế hoạch đã dự kiến).



Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD qua các năm



Thực hiện kiểm tra định kỳ các Nhà máy thủy điện

Các NMTĐ vận hành an toàn trong mùa mưa lũ



Năm 2020, rất nhiều cơn bão lớn đã xảy ra ở khu vực Trung Bộ, đã gây ra sạt lở đất đá tại 02 NMTĐ của PC3-INVEST, gây hư hỏng lưới điện truyền tải, nên ảnh hưởng đến hoạt động phát điện của PC3-INVEST. Ngay từ đầu năm, công tác diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được chú trọng, thực hiện nghiêm túc, bên cạnh đó phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cũng đã được PC3-INVEST phổ biến trong công nhân vận hành và người dân địa phương.

CBCNV

các nhà máy đã hoàn thành công tác kiểm tra, xử lý các tồn tại, hư hỏng của các hệ thống cơ khí thủy công, các hạng mục xây dựng đập, hồ chứa, các khu vực xung yếu; chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực theo phương châm "4 tại chỗ" là chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hệ thống công trình và người dân vùng hạ du trong mùa mưa bão.

Ngay khi lưu lượng nước về hồ tăng nhanh, kéo theo rác, gỗ gây gián đoạn vận hành các tổ máy, CBCNV các NMTĐ luôn túc trực sẵn sàng cả ngày và đêm để vớt rác; khơi thông dòng chảy đảm bảo cho tổ máy vận hành với công suất cao nhất. Bên cạnh đó, công tác đảm bảo an toàn của hành lang tuyến đường dây, hệ thống công trình thủy công, v.v... cũng đã được CBCNV chủ động thực hiện, xử lý kịp thời để đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả trong mùa mưa, bão.

CBCNV
các
NMTĐ
vớt rác,
kiểm tra
hành lang
tuyến khi
mưa về

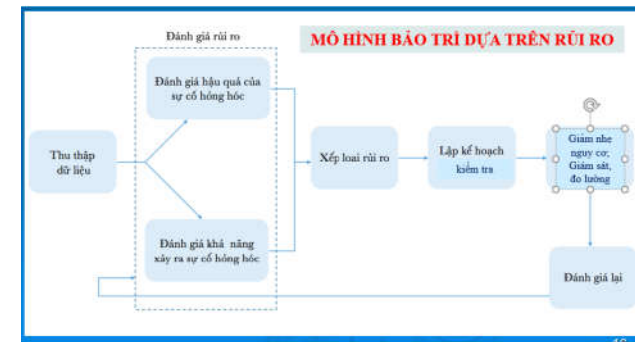


Chính nhờ sự chuẩn bị chu đáo các phương án ứng phó rủi ro, nên khi đối mặt với những cơn bão lớn và xảy ra liên tiếp trong năm 2020, các NMTĐ vẫn đảm bảo vận hành tối ưu, góp phần đáng kể vào việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 của PC3-INVEST.

Năm 2020, đánh dấu 10 năm vận hành quản lý, khai thác vận hành NMTĐ Đăk Pône hiệu quả

NMTĐ Đăk Pône (14MW) được PC3-INVEST đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành thương mại từ ngày 01/6/2010. Từ khi được đưa vào vận hành đến nay, Nhà máy liên tục đảm bảo tuyệt đối an toàn cho con người và thiết bị, không có tai nạn lao động xảy ra. Ngoài ra, trong quá trình quản lý, khai thác vận hành Nhà máy tiếp đón 30 đoàn thanh tra, kiểm tra từ các cơ quan trung ương đến địa phương đến làm việc về các nội dung liên quan đến ATVSLĐ, An toàn Đập, hồ chứa, PCTT&TKCN, PCCN, Môi trường, Thuế Qua các đợt thanh tra, kiểm tra đều đánh giá Nhà máy đã chấp hành đầy đủ và thực hiện tốt các quy định pháp luật có liên quan trong công tác quản lý, khai thác vận hành NMTĐ.

Trong những năm đầu vận hành, công tác bảo trì Nhà máy được thực hiện theo định kỳ, chưa phân loại theo chức năng và tính chất quan trọng của các hệ thống thiết bị nên bị dàn trải, tổn nhân lực, tổn chi phí bảo trì. Để khắc phục các tình trạng trên, PC3-INVEST đã nghiên cứu và áp dụng phương pháp bảo trì dựa trên rủi ro RBM (Risk Based Maintenance). Theo đó, tất cả hệ thống thiết bị được theo dõi tình trạng làm việc, thống kê hư hỏng, phân tích rủi ro (định lượng hậu quả) để đề xuất bảo trì đúng thời điểm và thời gian. Từ cơ sở dữ liệu quá khứ và phán đoán tình trạng thiết bị sẽ đưa ra nội dung và tần suất bảo trì phù hợp để đảm bảo dây chuyền thiết bị chính, quan trọng luôn ở trạng thái sẵn sàng vận hành. Nhờ vậy, công tác bảo trì đã được thực hiện chủ động và hiệu quả hơn, giảm áp lực cho lực lượng công nhân sản xuất nhưng chất lượng thiết bị được quản lý chặt chẽ, sẵn sàng hoạt động với công suất đạt và vượt thiết kế, tình trạng các tổ máy luôn ở trạng thái sẵn sàng vận hành khi có nước về hồ.



Lưu đồ
bảo trì
theo
phương
pháp
RBM

Đối với công tác vận hành Nhà máy, PC3-INVEST đã chủ động áp dụng công nghệ thông tin vào việc vận hành như: điều khiển từ xa các thiết bị, sử dụng hệ thống camera để giám sát thiết bị, từ đó giảm số lượng người vận hành trong một ca trực nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu thao tác, quản lý vận hành.

Nhà máy được áp dụng biểu giá chi phí tránh được của Bộ Công thương đối với các Nhà máy < 30MW nên việc tăng sản lượng điện trong giờ cao điểm sẽ góp phần

quan trọng làm tăng doanh thu. Vì thế, PC3-INVEST đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp phù hợp để nâng cao sản lượng điện trong giờ cao điểm như: điều tiết, tích nước hợp lý, đã tăng giá điện bình quân và mang lại doanh thu tăng thêm cho Nhà máy.

Đến nay, sau 10 năm vận hành, tổng sản lượng điện thương phẩm phát vào lưới điện Quốc gia của Nhà máy là 580 triệu kWh, doanh thu 540 tỷ đồng, mang lại lợi nhuận cho chủ sở hữu, cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập, đời sống cho CBCNV công ty.

Với những thành tích đã đạt được sau 10 năm vận hành, CBCNV nhà máy sẽ tiếp tục cố gắng phấn đấu nhiều hơn nữa để vận hành nhà máy an toàn, tin cậy và hiệu quả nhằm góp phần vào sự phát triển bền vững của PC3-INVEST.

PC3-INVEST chấp hành tốt quy định về tài nguyên, môi trường, quản lý an toàn đập và hồ chứa nước, thuế...

- Chấp hành quy định về tài nguyên, môi trường: Lãnh đạo PC3-INVEST luôn quan tâm và chỉ đạo thực hiện rất nghiêm túc các quy định pháp luật về tài nguyên và môi trường cụ thể như: trong lĩnh vực đất đai, PC3-INVEST không để xảy ra tranh chấp, thực hiện đúng theo các quy định về cho thuê đất, phương án đền bù, giải phóng mặt bằng, sử dụng đất công trình đúng mục đích; trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, PC3-INVEST đều thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt; trong lĩnh vực tài nguyên nước, PC3-INVEST sử dụng tài nguyên nước theo đúng yêu cầu tại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt được Bộ Tài nguyên và môi trường cấp; thực hiện nộp thuế sử dụng tài nguyên nước đầy đủ và đúng hạn tại các Cục thuế tỉnh Kon Tum, tỉnh Quảng Trị.

- Chấp hành nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính Phủ về quản lý an toàn đập và hồ chứa nước: Trong giai đoạn vận hành đập và hồ chứa thủy điện, PC3-INVEST đã tổ chức thực hiện tốt các quy trình vận hành, phương án đã được

UBND tỉnh phê duyệt như: kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa; tổ chức diễn tập phòng chống lũ lụt vùng hạ du với sự tham gia của các bên liên quan (chi cục thủy lợi, đại diện lãnh đạo địa phương..) và các hộ dân tại địa phương, thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập thủy điện và bàn giao cho chính quyền địa phương... Công tác vận hành hồ chứa nước cũng được kiểm tra, theo dõi tình trạng an toàn, ổn định của các công trình liên quan, được ghi chép và cập nhật thường xuyên theo quy định vào nhật ký vận hành.

Việc thực hiện tốt công tác quản lý an toàn đập và hồ chứa nước theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP cũng là một trong những biện pháp quản lý và phòng ngừa rủi ro trong quá trình khai thác vận hành nhà máy, góp phần đem lại hiệu quả trong công tác SXKD điện năng và cũng là khẳng định cam kết của PC3-INVEST đối với cộng đồng, góp phần vào sự phát triển KT-XH của địa phương.

Chấp hành tốt pháp luật về các lĩnh vực PC3-INVEST đang hoạt động

Năm 2020, mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST tiếp tục tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước; đã có 07 Đoàn kiểm tra của các Cơ quan quản lý Nhà nước làm việc với PC3-INVEST về thực hiện các quy định phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, an toàn vệ sinh lao động, công tác an ninh trật tự - bảo vệ trụ sở làm việc, kiểm tra hoàn thuế, Kiểm toán Nhà nước... Kết quả các đợt kiểm tra đều cho thấy PC3-INVEST tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước và



không có sai phạm, minh chứng cho những nỗ lực của PC3-INVEST trong việc chấp hành tốt pháp luật về các lĩnh vực đang hoạt động.

Về đầu tư xây dựng

Hoạt động ĐTXD năm 2020 của PC3-INVEST chủ yếu là khâu chuẩn bị thủ tục xin phép đầu tư và gặp vướng mắc về sự chưa đồng bộ trong thực hiện Luật quy hoạch mới ban hành. Các công việc ĐTXD được trình bày ở trang 25 ÷ 26 của Báo cáo thường niên 2020.

Về Công tác quản trị

Ngay từ đầu năm, PC3-INVEST đã lập mục tiêu chất lượng (đến từng bộ phận), Lãnh đạo công ty đã phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện các giải pháp năm 2020 cho mỗi thành viên; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng định kỳ hàng quý. Năm 2020, PC3-INVEST đã tăng cường công tác kiểm soát tuân thủ và tiếp tục duy trì quản lý rủi ro trong hoạt động. Tổng số cuộc kiểm tra đã thực hiện trong năm 2020 là 21 cuộc (đạt 100% kế hoạch). Nhờ có tổ chức kiểm soát tuân thủ đồng thời với quản lý rủi ro hiệu quả nên PC3-INVEST đã chủ động ứng phó với các tình huống bất lợi của thời tiết, duy trì sản xuất trong mùa mưa lũ, hạn chế thấp nhất các thiệt hại do các yếu tố khách quan và không để xảy ra các sai sót trong công tác chỉ đạo, điều hành hay tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính của PC3-INVEST.

Thực hiện kế hoạch đổi mới phương thức quản lý, đánh giá hiệu quả công tác, PC3-INVEST tiến hành xây dựng hệ thống KPI, thuê đơn vị tư vấn đào tạo về nhận thức KPI, cách thức xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống KPI. PC3-INVEST đã hoàn thành và ban hành (tạm thời) Bản đồ chiến lược, Bảng điểm cân bằng cấp PC3-INVEST sẽ tiếp tục triển khai và đưa hệ thống KPI vào hoạt động trong năm 2021.

- Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM hoạt động đúng Điều lệ, đóng góp quan trọng vào thành công chung của PC3-INVEST. CBCNV có môi trường làm việc an toàn, dân chủ, được đảm bảo quyền lợi theo quy định pháp luật, công việc ổn định.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

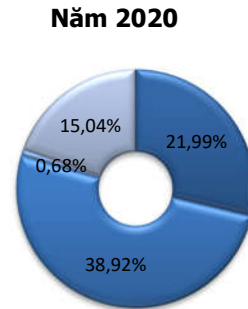
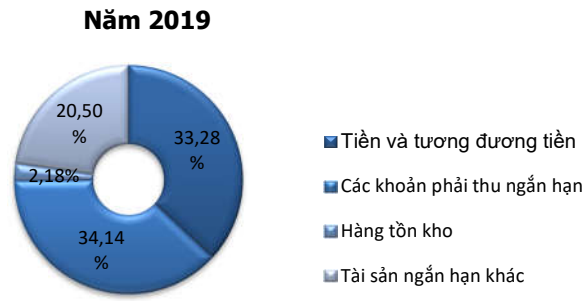
Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2019	2020	% Tăng/Giảm	Tỷ trọng 2019 (%)	Tỷ trọng 2020 (%)
Tài sản ngắn hạn	50.508,01	64.152,88	27,02%	8,97%	11,69%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	16.811,58	14.105,27	-16,10%	2,99%	2,57%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000,00	15.000,00	200,00%	0,89%	2,73%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	17.243,94	24.965,95	44,78%	3,06%	4,55%
- Hàng tồn kho	1.098,66	433,35	-60,56%	0,20%	0,08%
- Tài sản ngắn hạn khác	10.353,83	9.648,31	-6,81%	1,84%	1,76%
Tài sản dài hạn	512.452,53	484.481,52	-5,46%	91,03%	88,31%
- Tài sản cố định	498.866,09	476.154,29	-4,55%	88,61%	86,79%
- Tài sản dở dang dài hạn	6.482,20	4.451,37	-31,33%	1,15%	0,81%
- Tài sản dài hạn khác	7.104,23	3.875,86	-45,44%	1,26%	0,71%
Tổng tài sản	562.960,54	548.634,40	-2,54%	100,00%	100,00%

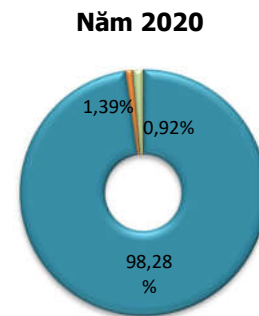
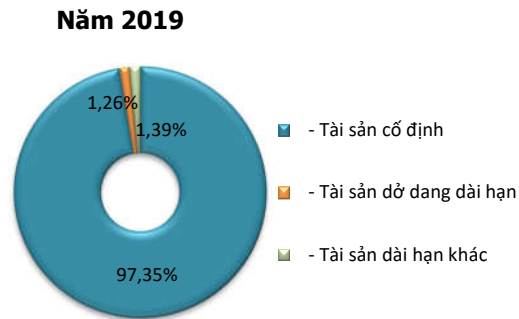
Tính đến 31/12/2020, tỷ trọng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản chiếm 11,69%, tăng 2,72% so với năm 2019, chủ yếu tăng khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng 6 tháng) và phải thu ngắn hạn (tiền doanh thu bán điện) so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến 31/12/2020, tỷ trọng tài sản dài hạn/Tổng tài sản chiếm 88,31%, giảm 2,72% so với năm 2019. Tài sản cố định (chủ yếu là NMTĐ Đa Krông 1 và NMTĐ Đắk Pône) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất với tỷ lệ 98,28%, trong đó, nguyên giá tài sản TSCĐ tăng 2,8 tỷ đồng (SCADA NMTĐ Đắk Pône) và tăng trích khấu hao TSCĐ với số tiền 25,57 tỷ đồng so với đầu năm.

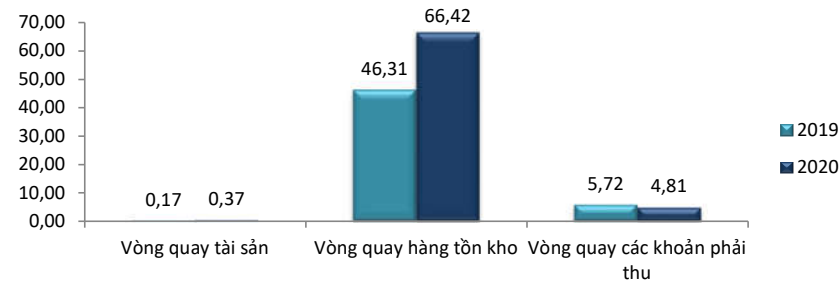
Cơ cấu tài sản ngắn hạn



Cơ cấu tài sản dài hạn



Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của PC3-INVEST trong năm 2020 có sự biến động so với năm 2019, cụ thể như sau:

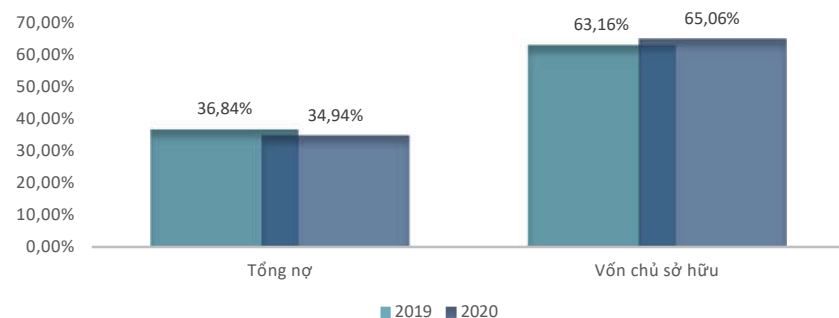


- Vòng quay tổng tài sản thay đổi không đáng kể, tăng từ mức 0,17 vòng lên 0,37 vòng. Tất cả TSCĐ hiện có của PC3-INVEST được sử dụng đúng mục đích. PC3-INVEST không phát sinh tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.
- Vòng quay hàng tồn kho trong năm 2020 là 66,42 vòng, tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 20,11 vòng, do hàng tồn kho là vật tư thiết bị phục vụ thi công đã được đưa vào giá trị công trình. Hàng tồn kho của PC3-INVEST năm 2020 chủ yếu là vật tư phục vụ cho hoạt động của NMTĐ Đắk Pônê và NMTĐ Đa Krông 1. PC3-INVEST không có vật tư thiết bị ứ đọng kém phẩm chất, không cần dùng tại ngày 31/12/2020.
- Vòng quay khoản phải thu giảm không đáng kể từ 5,72 vòng xuống 4,81 vòng. Các khoản phải thu đều được kiểm soát chặt chẽ về thời hạn thanh toán, không để nợ tồn đọng. Số dư phải thu khách hàng tính đến 31/12/2020 là 24,45 tỷ đồng, chỉ bao gồm doanh thu bán điện thương phẩm tháng 12/2020 (và PC3-INVEST đã nhận đủ vào đầu năm 2021), nên PC3-INVEST không trích lập dự phòng phải thu khó đòi. PC3-INVEST không phát sinh nợ phải thu xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	2019	2020	Tăng/ Giảm (%)
1	Nợ ngắn hạn	32.438,30	33.961,29	4,70%
2	Nợ dài hạn	174.955,93	157.708,61	-9,86%
3	Tổng nợ	207.394,24	191.669,90	-7,58%
4	Vốn chủ sở hữu	355.566,30	356.964,50	0,39%
5	Tổng nguồn vốn	562.960,54	548.634,40	-2,54%

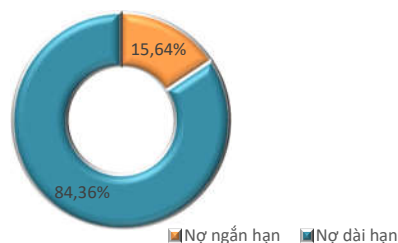
Cơ cấu nguồn vốn 2019-2020



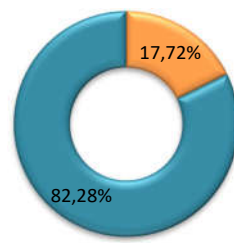
Công nợ phải trả của PC3-INVEST đến 31/12/2019 chưa có khoản nào xếp vào quá hạn phải trả. Các khoản công nợ đều được kiểm soát chặt chẽ.

Cơ cấu nợ phải trả 2019-2020

Năm 2019



Năm 2020



Tổng nguồn vốn của PC3-INVEST tại ngày 31/12/2020: 548,63 tỷ đồng, giảm 14,32 tỷ đồng so với tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2019, trong đó:

+ Nợ phải trả giảm 7,58% so với năm 2019, trong đó ngắn hạn tăng: 1,52 tỷ đồng (tương ứng tỷ lệ tăng 4,7%), chủ yếu tăng các khoản phải nộp ngân sách (do sản lượng điện, doanh thu bán điện tháng 12/2020 cao hơn cùng kỳ năm trước); nợ dài hạn giảm 17,24 tỷ đồng so với năm 2019 do trả nợ gốc vay vốn tín dụng đầu tư công trình NMTĐ Đa Krông 1.

+ Vốn chủ sở hữu tăng 1,40 tỷ đồng, chủ yếu từ việc phát sinh tăng lợi nhuận chưa phân phối năm 2020.

Thuyết minh công cụ tài chính

Chỉ tiêu	Tuổi nợ dưới 1 năm			Tuổi nợ trên 1 năm		
	2019	2020	Tăng/ Giảm	2019	2020	Tăng/ Giảm
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	17.247,33	17.247,33	0,00%	174.956	157.709	-9,86%
Nợ phải trả	15.190,97	16.713,96	10,03%	-	-	-
Tổng cộng	32.438,30	33.961,29	4,70%	174.956	157.709	-9,86%

Trên thực tế, PC3-INVEST luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban điều hành luôn giám sát hoạt động quản lý rủi ro thông qua việc thường xuyên theo dõi yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của PC3-INVEST.

Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020
Doanh thu hoạt động tài chính		465.587.269	879.415.137
- Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	đồng	1.599.832	4.865.468
Chi phí tài chính		17.859.120.083	16.482.236.045
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	đồng	1.972.694	6.362.535

Đến cuối năm 2020, chỉ còn số dư ngoại tệ USD : 12.475,56\$ tại Ngân hàng TMCP Phương đông - CN Trung Việt, nên ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến hoạt động SXKD của PC3-INVEST không còn đáng kể.

Ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2019	2020
Vay ngắn hạn	Triệu đồng	17.247,33	17.247,33
- Vay phục vụ SXKD			
- Vay phục vụ ĐTXD		17.247,33	17.247,33
Vay dài hạn	Triệu đồng	174.955,93	157.708,61
- Vay phục vụ ĐTXD		174.955,93	157.708,61
Chi phí lãi vay	Triệu đồng	17.857,15	16.475,87
- Tính vào chi phí SXKD		17.857,15	16.475,87
- Tính vào chi phí ĐTXD			
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	%	18,15%	16,22%

Năm 2020, lãi vay PC3-INVEST phải trả trong hoạt động SXKD (chỉ bao gồm vay vốn đầu tư xây dựng công trình NMTĐ Đa Krông 1) là 16,48 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, lãi vay giảm 1,38 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 8% và so với kế hoạch năm 2020, lãi vay thực hiện giảm 598 triệu đồng, đạt 96,5%, đó là nhờ PC3-INVEST cân đối được nguồn vốn để trả nợ trước hạn ngay từ đầu năm 2020. Tuy nhiên, đây mới là năm thứ 3 đưa vào vận hành của NMTĐ Đa Krông 1, PC3-INVEST đã trả được 20,56% gốc vay (45,28 tỷ đồng), nên lãi vay vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu chi phí đối với hoạt động kinh doanh thủy điện.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

• Chú trọng xây dựng Văn hóa doanh nghiệp

Năm 2020, PC3-INVEST đẩy mạnh thực thi Văn hoá doanh nghiệp, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, gắn liền với việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động của CBCNV trong thực thi nhiệm vụ. Ngoài việc thường

xuyên đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân gắn với việc phân phối tiền lương, thu nhập, PC3-INVEST luôn động viên, cổ vũ CBCNV thể hiện khả năng góp phần vào thành công chung của tập thể. PC3-INVEST đã tổ chức nhiều cuộc thi trong nội bộ để CBCNV nhận thức tốt hơn về trách nhiệm của mình với công việc, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc và giúp cho PC3-INVEST phát hiện, chọn lựa những nhân tố tích cực để phát triển.

• Công tác quản trị đã có nhiều cải tiến về chiều sâu

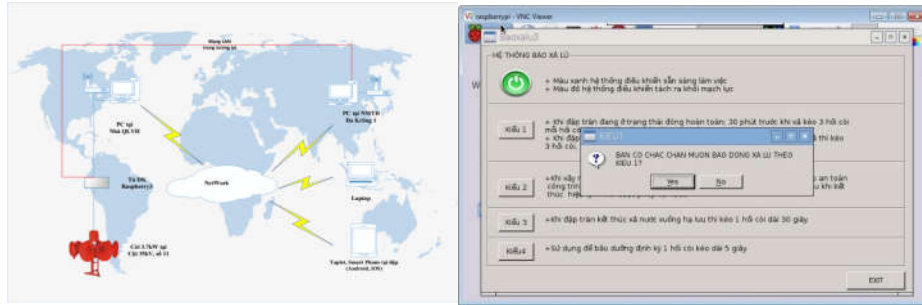
Công tác quản trị tiếp tục được củng cố thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001, tiêu chuẩn Kaizen 5S, thực thi Văn hoá doanh nghiệp, góp phần giúp PC3-INVEST đạt được thành công trong công tác, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí hay sai sót chủ quan trong công tác lãnh đạo - quản lý; cải thiện đời sống, thu nhập cho CBCNV và xây dựng PC3-INVEST ngày càng phát triển vững mạnh.

• Sáng kiến - Giải pháp mới

• PC3-INVEST duy trì phong trào cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong tác nghiệp. Năm qua, PC3-INVEST đã có 17 giải pháp hợp lý hóa được công nhận và áp dụng, đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác tài chính, hoạt động SXKD và nâng cao chất lượng quản lý ĐTXD, góp phần giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng giá bán điện bình quân. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành được duy trì hiệu quả.

Một số giải pháp, sáng kiến tiêu biểu áp dụng vào công tác sản xuất, quản trị có thể kể đến như:

(1) Ứng dụng Raspberry pi3 để thực hiện việc thông báo xả lũ NMTĐ Đa Krông 1:

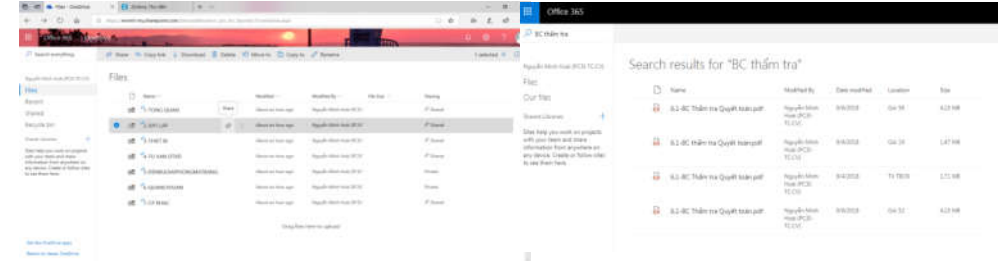


Sơ đồ tổng quan của hệ thống hiệu lệnh thông báo xả lũ

Giao diện điều khiển kiểu 1 có thông báo nhắc lệnh để xác nhận

Phần mềm điều khiển được viết bằng ngôn ngữ C và được cài đặt vào bộ Raspberry Pi3. Nội dung phần mềm viết để điều khiển hệ thống còi báo xả lũ theo các kiểu hiệu lệnh báo xả lũ theo đúng yêu cầu tại Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đa Krông 1 được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt và đã đi vào hoạt động ổn định và thực hiện tốt nhiệm vụ thông báo xả lũ của PC3-INVEST.

(2): *Giải pháp số hóa hồ sơ quyết toán các dự án đầu tư xây dựng*: giải pháp nhằm thu thập, sắp xếp, tổng hợp và ứng dụng One Drive (lưu trữ đám mây) để lưu trữ hồ sơ pháp lý của dự án một cách đầy đủ, khoa học và dễ dàng tra cứu khi cần. Giải pháp giúp cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho Lãnh đạo PC3-INVEST cũng như Lãnh đạo các bộ phận những nội dung cơ bản của Công trình/HMCT/Gói thầu từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng đến kết thúc và quyết toán; Chỉ tốn công sao chụp một lần nhưng sẽ được sử dụng lâu dài cho các công tác về sau, không mất công tìm kiếm, truy xuất khi phát sinh nhu cầu cần cung cấp thông tin, góp phần thay đổi cách sắp xếp và lưu trữ hồ sơ theo kiểu truyền thống; Đảm bảo thông tin cung cấp là chính xác (vì các tài liệu đều được số hóa từ file gốc, có đóng dấu đỏ)...



(3) *Xây dựng bộ cài đặt bao gồm Win 10 Pro 64 Bit và đầy đủ các phần mềm cho hệ thống máy tính SCADA tại NMTĐ Đa Krông 1* (bao gồm: Win 10 Pro 64 Bit; Factorytalk View Studio; Microsoft sql server 2018 R2; Microsoft office 2016; Run Protocol Test Harness; Sử dụng file scada chung của hệ thống nhà máy Đa Krông 1). Ứng dụng này hoạt động trên hầu hết các phần cứng có CPU Intel mà không phụ thuộc y nguyên phần cứng của nhà cung cấp thiết bị thủy điện. Sáng kiến này giúp giảm thời gian chờ chuyên gia hay thuê đơn vị ngoài xử lý khi có rủi ro hư hỏng máy tính hệ thống SCADA (chỉ cần thay phần cứng mới bất kỳ là cài lại được), giảm thời gian truy cập bằng tay vào rơ le để lấy thông số...



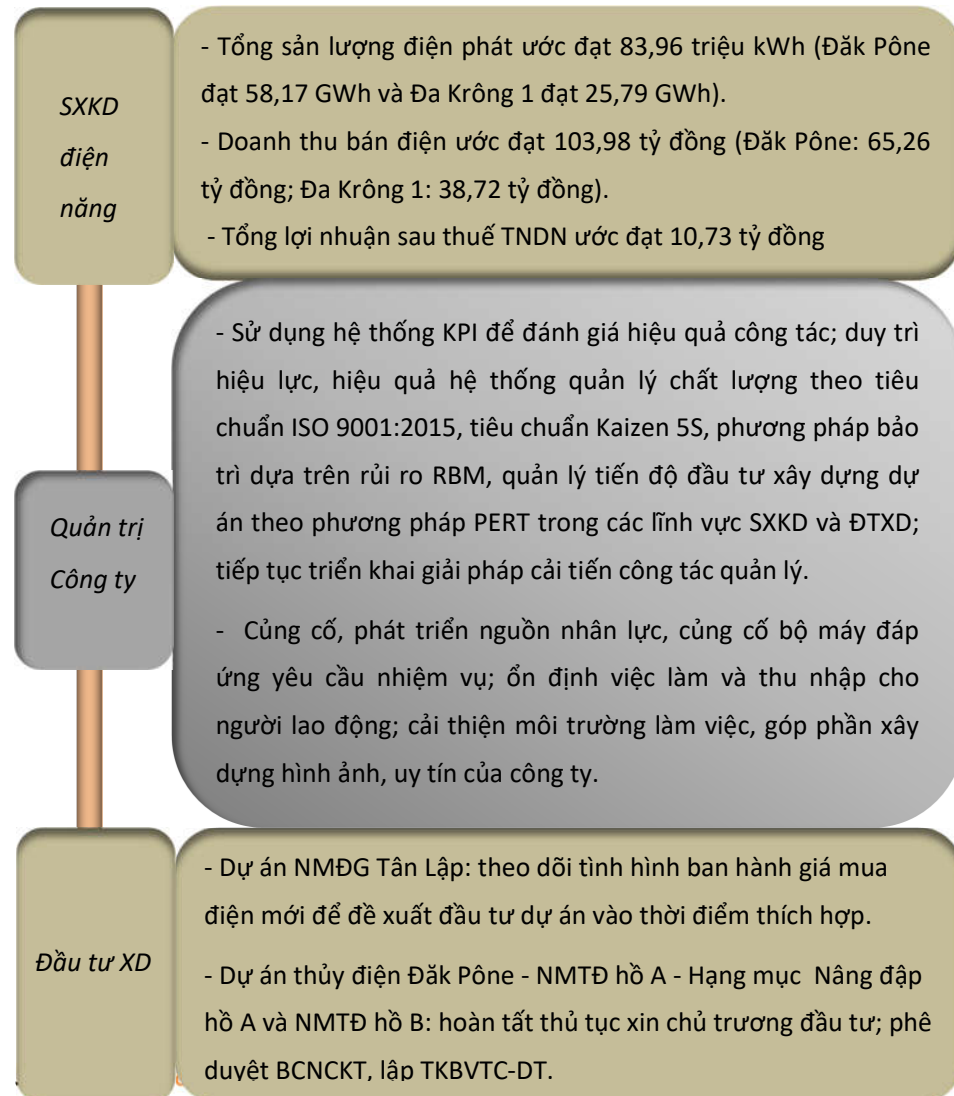
Laptop cá nhân chạy trên Win 10 thay thế cho PC1 (SCADA) đang gặp trục trặc, thử nghiệm trong 2 tiếng chạy cao điểm lên máy và dừng máy

Hình truy cập vào bản tin sự cố Role T60

Sáng kiến này đã được ứng dụng tại các NMTĐ và đã đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác vận hành các NMTĐ.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Hưởng ứng chủ đề năm 2021 của EVN “Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam” và chủ đề “EVNCPC - Phục hồi và phát triển” của EVNCPC; đánh giá những yếu tố thuận lợi và khó khăn trong năm 2021, PC3-INVEST đề ra các nhiệm vụ, giải pháp như sau.



Định hướng kế hoạch phát triển tương lai

Mở rộng quy mô sản xuất

- Hoàn tất các thủ tục pháp lý còn lại, chuẩn bị các điều kiện mặt bằng và thu xếp vốn cho NMTĐ hồ B - Đăk Pône để tổ chức thi công xây dựng và hoàn thành đưa vào khai thác dự kiến vào năm 2023.

- Mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực năng lượng tái tạo mới: thực hiện các thủ tục lập, phê duyệt thiết kế, dự toán, tổ chức đấu thầu EPC, triển khai thi công xây dựng dự án phong điện Tân Lập vào thời điểm thích hợp.

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực

- Chuẩn bị nguồn nhân lực có khả năng để đào tạo nâng cao về các lĩnh vực đầu tư xây dựng, giám sát thi công lắp đặt và quản lý vận hành các dự án năng lượng gió, phù hợp với tiến độ đầu tư các dự án này.

- Mở rộng và tăng cường đào tạo định kỳ hàng năm cho đội ngũ cán bộ cấp trung và nhân viên có năng lực về các lĩnh vực: quản trị công ty, quản lý tài chính trong đầu tư, quản trị nguồn nhân lực gắn liền với xây dựng KPI.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, cải thiện điều kiện làm việc

- Vận hành các NMTĐ Đăk Pône và Đa Krông 1 đạt các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch, đảm bảo dòng tiền đủ để chi trả các khoản chi lớn: lãi vay, nợ gốc theo kế hoạch tài chính đã định.

- Vận hành linh hoạt các nguồn tài chính, cân đối dòng tiền, tăng cổ tức hàng năm.

- Xây dựng chiến lược nâng cao giá trị cổ phiếu PIC đồng bộ với kế hoạch phát triển PC3-INVEST về quy mô và năng lực quản trị - điều hành.

- Cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo việc làm ổn định - thu nhập ngày càng tăng cho người lao động.

GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

Các chỉ tiêu môi trường

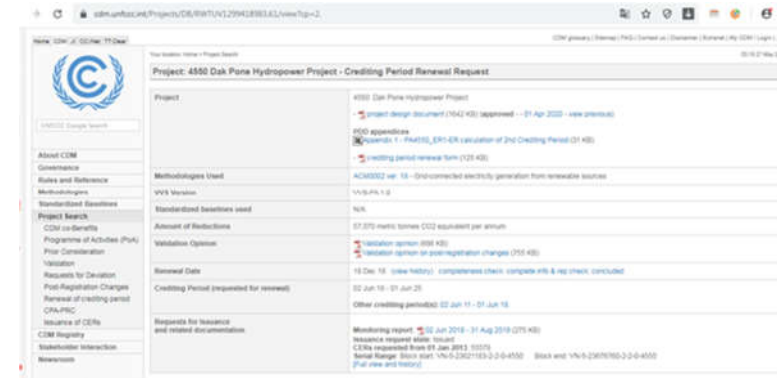
PC3-INVEST luôn có ý thức cao và chấp hành tốt các trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và đó là một trong những điều kiện thuận lợi để PC3-INVEST được Ban chấp hành quốc tế về CDM của Liên hiệp quốc cấp chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính với sản lượng CERs của NMTĐ Đắk Pône.



Dự án CDM (cơ chế phát triển sạch - Clean Development Mechanism) NMTĐ Đắk Pône đã được PC3-INVEST đăng ký thành công với Ban chấp hành quốc tế về CDM (Executive Board – EB) vào ngày 2/6/2011. Đến nay, dự án hoàn thành giai đoạn tín dụng lần 1 (từ ngày 02/06/2011 đến 01/06/2018) và đang tiếp tục thực hiện giai đoạn tín dụng lần 2 (bắt đầu từ 02/06/2018 và dự kiến kết thúc vào 01/06/2020).

Trong quá trình thực hiện giai đoạn tín dụng lần 2 này, ngày 01/04/2020 Ban chấp hành quốc tế về CDM đã chính thức ban hành chứng nhận CERs lần 4 là 55.578

CERs cho kỳ giám sát lần 1 của NMTĐ Đắk Pône từ ngày 02/06/2018 đến ngày 31/08/2019 (thông tin chi tiết về lượng CERs được ban hành tại website của Liên Hiệp Quốc: <https://cdm.unfccc.int/Projects/DB/RWTUV1299-418983.61/view?cp=2>). Tiếp theo đó, PC3-INVEST đã thực hiện thủ tục đăng ký lượng CERs này với Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam và đã được chứng nhận theo công văn số 1170/GCN-QBVMT ngày 21/05/2020.



Trang web của Liên Hiệp quốc về CDM của NMTĐ Đắk Pône

Hiện nay, PC3-INVEST đang phối hợp với đơn vị Tư vấn (Công ty Cổ phần Tư vấn Năng lượng và Môi trường), đối tác quốc tế (Vietnam Carbon Assets) để làm việc với Tổ chức Tiêu chuẩn vàng (GS) thực hiện thẩm tra và dán nhãn GS-CER cho các tín chỉ nêu trên, nhằm làm tăng giá trị CERs trên thị trường. Sau khi được dán nhãn GS, lượng CERs này sẽ sớm được giao dịch và mang lại doanh thu cho PC3-INVEST, tạo thêm nguồn kinh phí cho việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại khu vực dự án NMTĐ Đắk Pône.

Vấn đề người lao động

Người lao động là tài sản quý báu của PC3-INVEST. Mọi CBCNV đều được tạo điều kiện bình đẳng để phát huy năng lực cá nhân, được đảm bảo môi trường làm

việc an toàn, dân chủ; cán bộ nữ được quan tâm phát triển theo chương trình “Vì sự phát triển của phụ nữ”. PC3-INVEST luôn quan tâm đến đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, mọi người đều được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động. Tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm theo quy định và đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động; việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể và quy định Nhà nước. Hàng năm, tất cả CBCNV đều được khám sức khỏe, được hưởng các chế độ riêng của PC3-INVEST về chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh.

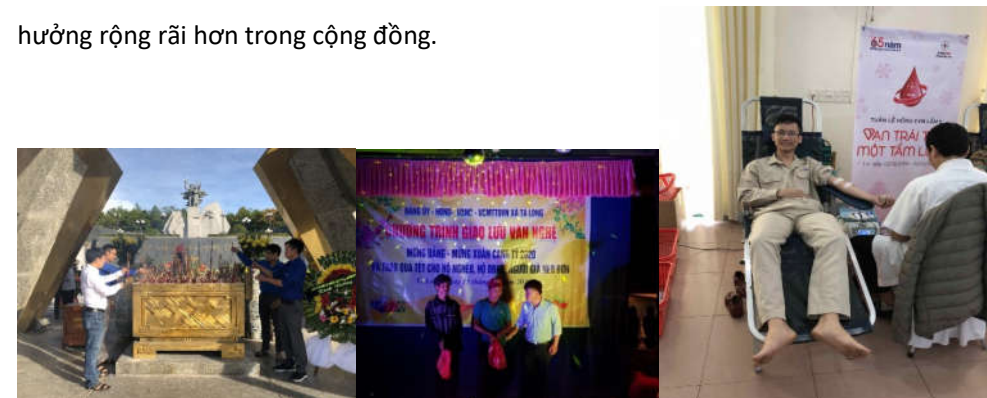
PC3-INVEST có chính sách đãi ngộ thích đáng với những nỗ lực của người lao động đối với tập thể. Bên cạnh việc thực hiện phân phối tiền lương, thu nhập theo hiệu quả công việc, năng lực và hiệu quả công tác, PC3-INVEST khuyến khích CBCNV tăng cường học tập để nâng cao trình độ chuyên môn. PC3-INVEST luôn chú trọng đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý cho CBCNV. Trong năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh COVID-19, nhưng PC3-INVEST đã tổ chức nhiều lớp đào tạo, đã cử 168 lượt CBCNV tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ (đạt 168% so với năm 2019), như: huấn luyện ATVSLĐ (103 người), bồi dưỡng nghề (37 người), bồi huấn chức danh quản lý vận hành, sát hạch năng lực trưởng ca vận hành NMTĐ (14 người) và các khóa đào tạo khác (14 người); đã cử 19 người tham gia học tiếng Anh để phục vụ cho công tác đầu tư xây dựng Dự án điện gió Tân Lập và các dự án khác; thực hiện chỉ đạo của EVN, EVNCPC về đào tạo trực tuyến E-learning năm 2020, PC3-INVEST có 932 lượt người học E-learning, đạt 141% chỉ tiêu được giao. PC3-INVEST duy trì các cuộc thi hàng năm về thực thi VHDN và các quy trình ISO cho tất cả CNCNV nhằm tạo cơ hội cho CBCNV thể hiện khả năng, làm cơ sở để PC3-INVEST chọn lựa, bổ nhiệm.

Một số hình ảnh về các buổi đào tạo, tập huấn trong năm 2020



Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

PC3-INVEST tham gia đóng góp để ủng hộ các hoạt động xã hội theo phát động của Công đoàn và EVNCPC: ủng hộ nông thôn mới, quỹ tương trợ xã hội... Bên cạnh đó, PC3-INVEST thực hiện tốt công tác xã hội như: phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam thành phố Đà Nẵng; giúp đỡ, ủng hộ các em học sinh nghèo, ủng hộ đồng bào lũ lụt, đền ơn đáp nghĩa, dâng hương tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, thực hiện công trình hệ thống chiếu sáng một số trường tiểu học, chăm lo Tết cho đồng bào nghèo tại địa phương nơi có NMTĐ của PC3-INVEST. Những hành động thiết thực nói trên đều góp phần thể hiện trách nhiệm của PC3-INVEST với xã hội, để Văn hóa PC3-INVEST có thể lan tỏa và mang sức ảnh hưởng rộng rãi hơn trong cộng đồng.



Một số hình ảnh về công tác xã hội do PC3-INVEST thực hiện trong năm 2020



QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 58 Hội đồng quản trị
- 66 Ban kiểm soát
- 71 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, BKS

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT	12.389.361	37,161%
	- Cá nhân sở hữu		39.881	0,120%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		12.349.480	37,041%
2	Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT	7.432.110	22,292%
	- Cá nhân sở hữu		22.422	0,067%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		7.409.688	22,225%
3	Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT	4.940.393	14,818%
	- Cá nhân sở hữu		601	0,002%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		4.939.792	14,816%
4	Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT độc lập	0	0,000%
5	Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT độc lập	273	0,001%
6	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	0	0,000%

Ghi chú: Số lượng CP nắm giữ nêu trên là số cổ phần có quyền biểu quyết, PC3-INVEST không phát hành thêm chứng khoán khác.

HĐQT PC3-INVEST trong năm 2020 có sự thay đổi nhân sự, theo đó, các ông: Nguyễn Thanh Lâm, Phạm Phong, Võ Hòa được miễn nhiệm vì lý do cá nhân và các ông: Trần Nhất Thắng, Trần Đăng Hiền, Nguyễn Trọng Vĩnh được bầu bổ sung làm

thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 kể ngày 19/06/2020, các thành viên còn lại: ông Ngô Tấn Hồng, ông Nguyễn Lương Minh, bà Nguyễn Thị Hương tiếp tục là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các công ty khác tính đến ngày 31/12/2020

- Ông Ngô Tấn Hồng: không có.
- Ông Nguyễn Lương Minh: không có
- Ông Trần Đăng Hiền: là thành viên HĐQT của Công ty CP thủy điện Sông Chò.
- Ông Nguyễn Trọng Vĩnh: không có.
- Ông Trần Nhất Thắng: không có.
- Bà Nguyễn Thị Hương: là thành viên HĐQT của Công ty CP chứng khoán An Bình, là thành viên HĐQT của Công ty CP EVN Quốc tế và là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Thông tin tin dụng PCB.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của PC3-INVEST và kế hoạch sắp tới để HĐQT theo dõi và giám sát kết quả quản lý điều hành công ty. Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT nên công tác giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật liên quan. Trong năm

2020, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp và gián tiếp dưới hình thức lấy ý kiến qua thư điện tử để ban hành các nghị quyết/quyết định phục vụ hoạt động PC3-INVEST.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp, cụ thể như sau:

Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Ngô Tấn Hồng	6	100%	
Nguyễn Lương Minh	6	100%	
Nguyễn Thanh Lâm	2	100%	
Phạm Phong	2	100%	
Võ Hòa	2	100%	
Nguyễn Thị Hương	6	100%	
Trần Nhất Thắng	4	100%	
Nguyễn Trọng Vĩnh	4	100%	
Trần Đăng Hiền	4	100%	

Trên cơ sở đó, HĐQT đã quyết nghị một số chủ trương chính cho hoạt động của PC3-INVEST do Tổng Giám đốc trình, bao gồm:

Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
03/QĐ-HĐQT	08/02/2020	Quyết định điều động ông Võ Kỳ Phong - Trưởng phòng Kỹ thuật giữ chức vụ Trưởng phòng KH - Đầu tư	100%
04/QĐ-HĐQT	08/02/2020	Quyết định điều động ông Lê Trung Khoa - Trưởng phòng Hành chính - nhân sự giữ chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật	100%
10/QĐ-HĐQT	06/03/2020	Quyết định ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020	100%
12/QĐ-HĐQT	11/03/2020	Quyết định chấp thuận hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng, bảo trì, quản lý vận hành thiết bị truyền dẫn và luồng E1 cho hệ thống Scada - NMTĐ Đăk Pône	3/3 đồng ý (đạt 100%); 3 người có lợi ích liên quan không tham gia biểu quyết

Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13/QĐ-HĐQT	17/03/2020	Quyết định ban hành Kế hoạch quản lý rủi ro năm 2020 PC3-INVEST	100%
30/QĐ-HĐQT	17/04/2020	Quyết định thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
33/QĐ-HĐQT	07/05/2020	Quyết định ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020	100%
35/QĐ-HĐQT	15/05/2020	Quyết định chấp thuận hợp đồng huấn luyện, kiểm tra cấp giấy chứng nhận vận hành cho CBCNV NMTĐ Đăk Pône	3/3 đồng ý (đạt 100%); 3 người có lợi ích liên quan không tham gia biểu quyết
43/QĐ-HĐQT	01/06/2020	Quyết định phân phối quỹ thưởng của người quản lý công ty năm 2019	100%
54/NQ-ĐHĐCĐ	19/06/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	
56/QĐ-HĐQT	22/06/2020	Quyết định về phương án chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền	100%
59/QĐ-HĐQT	24/06/2020	Quyết định chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020	100%
60/NQ-HĐQT	24/06/2020	Nghị quyết về việc thống nhất kết quả đánh giá xếp loại cán bộ năm 2019 đối với các chức danh HĐQT bổ nhiệm	100%
61/NQ-HĐQT	24/06/2020	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần 2/2020	Có 3 nội dung, trong đó có 1 nội dung 6/6 đồng ý (đạt 100%); có 2 nội dung 4/6 đồng ý (đạt 66,67%)
66/QĐ-HĐQT	16/07/2020	Quyết định về việc chấp thuận Hợp đồng kiểm định định kỳ công tơ đo đếm mua bán điện năng NMTĐ Đăk Pône năm 2020	3/3 đồng ý (đạt 100%); 3 người có lợi ích liên quan không tham gia biểu quyết
67/QĐ-HĐQT	16/07/2020	Quyết định về việc chấp thuận Hợp đồng kiểm định định kỳ công tơ đo đếm mua bán điện năng NMTĐ Đa Krông 2 năm 2020	3/3 đồng ý (đạt 100%); 3 người có lợi ích liên quan không tham gia biểu quyết
69/NQ-HĐQT	31/07/2020	Nghị quyết về việc điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 61/NQ-HĐQT	100%

Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
72/QĐ-HĐQT	19/08/2020	Quyết định điều chỉnh Quy chế hoạt động của HĐQT	100%
79/NQ-HĐQT	19/10/2020	Nghị quyết về việc dừng thực hiện vĩnh viễn Dự án Thủy điện Sông Tranh 5	100%
78/NQ-HĐQT	19/10/2020	Nghị quyết về khung thời gian trích khấu hao cho NMTĐ Đa Krông 1	100%
85/QĐ-HĐQT	01/12/2020	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm tra quyết toán Dự án dừng thực hiện vĩnh viễn - DATĐ Sông Tranh 5	100% Theo quy chế hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT quyết định thành lập Tổ thẩm tra này
87/QĐ-HĐQT	29/12/2020	Quyết định ban hành kế hoạch quản lý rủi ro năm 2021 của công ty	100%

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Hiện nay, PC3-INVEST có 02 thành viên HĐQT độc lập.

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty	
		Đã có	Chưa có
Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT		x
Ông: Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT	x	
Ông: Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT		x
Ông: Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT độc lập	x	
Ông: Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT độc lập		x
Bà: Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	x	

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của PC3-INVEST

Nhận xét đánh giá về công tác hoạt động trong năm

Mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng quy định Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT. PC3-INVEST đã nỗ lực khắc phục khó khăn, tổ chức điều hành hiệu quả các nhiệm vụ được giao. HĐQT thống nhất đánh giá PC3-INVEST đã hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2020 và thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội.



Phiên họp của Hội đồng quản trị trong năm 2020

Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp trực tiếp và thông qua hình thức trực tuyến 6 lần, đã thông qua một số nội dung do Tổng giám đốc trình. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát. HĐQT đã giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động PC3-INVEST của Tổng giám đốc và nhận thấy rằng Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức trách được giao theo Điều lệ PC3-INVEST, đảm bảo các hoạt động PC3-INVEST đúng quy định của pháp luật, theo đó:

- Về công tác ĐTXD: PC3-INVEST đã hoàn thành các thủ tục theo kế hoạch được giao, đảm bảo quy định của Nhà nước và Chủ sở hữu về xin bổ sung quy hoạch dự án Nhà máy điện gió Tân Lập (50MW), tỉnh Quảng Trị và Dự án NMTĐ hồ B (1,6MW) và Nâng đập hồ A - Dự án thủy điện Đăk Pône.

- Về hoạt động SXKD:

Mặc dù 9 tháng đầu năm 2020 thời tiết khô hạn kéo dài gây thiếu nước để phát điện, nhưng trong quý 4/2020 thời tiết đã có mưa và Công ty đã tổ chức tốt công tác vận hành các NMTĐ nên tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 83,66 triệu kWh (đạt 102,74% kế hoạch năm 2020 và đạt 108,63% so với cùng kỳ năm trước); doanh thu bán điện 101,56 tỷ đồng (đạt 98,02% kế hoạch năm 2020 và đạt 103,24% so với cùng kỳ năm trước), cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% so với KH
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	81,43	83,66	102,74%
- NMTĐ Đăk Pône		57,00	54,01	94,76%
- NMTĐ Đa Krông 1		24,43	29,65	121,37%
Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	103,61	101,56	98,02%
- NMTĐ Đăk Pône		63,51	61,70	97,16%
- NMTĐ Đa Krông 1		40,10	39,86	99,38%
LNST	Tỷ đồng	19,56	19,74	100,89%

- Về quản trị Công ty:

PC3-INVEST đã triển khai có hiệu quả các hoạt động quản trị như: tiếp tục củng cố hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001, thực thi văn hóa doanh nghiệp và áp dụng tiêu chuẩn 5S trong quá trình sản xuất và tích cực bảo trì các nhà máy thủy điện theo phương pháp dựa trên tư duy quản lý rủi ro (RBM). Nhờ vậy, hoạt động của PC3-INVEST được củng cố, đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh lao động và chấp hành

quy định của pháp luật trong SXKD, ĐTXD.

Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021-2030. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XIV đã thông qua Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, trong đó tăng trưởng GDP là 6% và tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển KT-XH trong trạng thái bình thường mới.

Dự báo trong năm 2021, ngành điện Việt Nam sẽ tiếp tục phải vượt qua hàng loạt các khó khăn, thử thách trong thời gian tới, đó là: Dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp; nhu cầu điện tăng trưởng không cao trong khi nguồn năng lượng tái tạo chiếm tỷ trọng lớn.

Nắm bắt quan điểm chỉ đạo của Đảng, chính sách của Nhà nước và nhu cầu thị trường điện Việt Nam, PC3-INVEST sẽ tiếp tục ổn định sản xuất và khai thác có hiệu quả các NMTĐ Đa Krông 1 và Đăk Pône; đồng thời nắm bắt định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Nghị quyết số 55/NQ-TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính Trị - Ban chấp hành Trung ương Đảng, PC3-INVEST sẽ từng bước triển khai chiến lược mở rộng quy mô sản xuất theo hướng ưu tiên đầu tư mở rộng các nhà máy thủy điện hiện đang vận hành, thúc đẩy công tác bổ sung phê duyệt quy hoạch dự án Nhà máy điện gió Tân Lập (đã hoàn thành hồ sơ bổ sung quy hoạch, trình Bộ Công thương) để triển khai thực hiện trong năm tiếp theo.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Nguyễn Minh Hoài	TBKS chuyên trách	1.029	0,0031%
2	Trần Thị Minh Hà	Thành viên	0	0
3	Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên	0	0

Ghi chú: Số lượng CP nắm giữ nêu trên là số cổ phần có quyền biểu quyết, PC3-INVEST không phát hành thêm chứng khoán khác.

Ban kiểm soát PC3-INVEST có sự thay đổi nhân sự, theo đó, bà Lê Thị Minh Chính và bà Phan Thị Thanh Lý được miễn nhiệm vì lý do cá nhân; bà Trần Thị Minh Hà và bà Huỳnh Thị Kim Hoàng được bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 kể ngày 19/06/2020, ông Nguyễn Minh Hoài tiếp tục là trưởng ban kiểm soát chuyên trách nhiệm kỳ 2018-2023.

Hoạt động của BKS

Trong năm 2020, ngoài các buổi họp cùng với HĐQT, BKS đã tổ chức các buổi họp để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của PC3-INVEST và các nội dung khác theo nhiệm vụ, chức năng được ĐHCĐ phân công, cụ thể như sau:

Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
Nguyễn Minh Hoài	3	100%	100%	
Phan Thị Thanh Lý	1	100%	100%	
Lê Thị Minh Chính	1	100%	100%	
Trần Thị Minh Hà	2	100%	100%	
Huỳnh Thị Kim Hoàng	2	100%	100%	

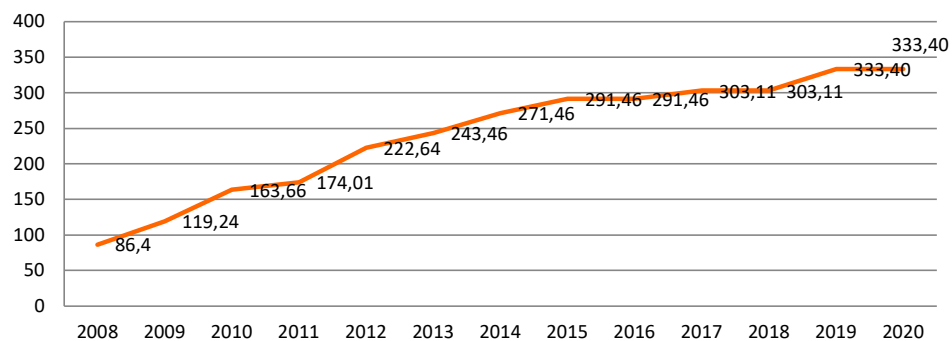
Kết quả giám sát hoạt động

Ngoài giám sát hoạt động về SXKD, công tác đầu tư xây dựng của PC3-INVEST như đã nêu tại của Báo cáo thường niên 2020, kết quả giám sát hoạt động của BKS còn thể hiện ở các nội dung sau:

Tình hình huy động vốn

Trong năm 2020, PC3-INVEST không thực hiện huy động vốn theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2020,. Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của PC3-INVEST là 333,40 tỷ đồng.

Quá trình tăng vốn của PIC



Đánh giá tình hình chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực tài chính, kế toán

Công tác chấp hành quy định của Pháp luật trong lĩnh vực kế toán, tài chính được thực hiện tốt. Chi nhánh PC3-INVEST tại Quảng Trị đã được Tổng cục thuế và Cục Thuế Quảng Trị tặng giấy khen. Qua đợt làm việc của Kiểm toán Nhà nước về Báo cáo tài chính và các hoạt động quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2019 cho thấy, PC3-INVEST không có vi phạm liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành. Tuy nhiên, vẫn còn một số sai sót mang tính nghiệp vụ, PC3-INVEST cần phải rút kinh nghiệm và cải tiến quản lý để ngăn ngừa lặp lại trong tương lai

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

BCTC năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, đây là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ tư cách pháp lý kiểm toán các công ty niêm yết. BCTC đã được kiểm toán lập và trình bày theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của PC3-INVEST tại thời điểm 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Kiểm tra, giám sát công tác công bố thông tin

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông.

Về công tác quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2020, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc PC3-INVEST đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết

ĐHĐCĐ thường niên - 2020 đã đề ra; duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông.

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của PC3-INVEST, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, bàn bạc tập thể, được Thư ký ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung và ban hành thành nghị quyết. Các công việc cần triển khai theo nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc PC3-INVEST thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

Trong năm 2020, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc PC3-INVEST đã thực hiện nhiệm vụ điều hành PC3-INVEST một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và Nghị quyết của ĐHĐCĐ PC3-INVEST đề ra.

Tình hình thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên - 2020

- Công tác quản lý vận hành các NMTĐ và công tác đầu tư xây dựng các dự án luôn được PC3-INVEST thực hiện tốt, chất lượng luôn được đảm bảo, công tác an toàn lao động tại các công trường luôn được chú trọng và quản lý chặt chẽ; luôn chủ trương tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, chỉ chi tiêu cho các công việc thực sự cần thiết, cắt giảm hoặc hoãn chi các khoản chưa cần thiết.

- PC3-INVEST nghiêm chỉnh chấp hành quyết định về quản lý tài chính, không để xảy ra lỗi chủ quan làm chậm trễ hay thất thoát vốn.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2019 bằng tiền theo đúng quy định của Nhà nước và theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2020 .

- PC3-INVEST đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2020.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

Quan hệ với cổ đông và thị trường chứng khoán

Thực hiện chủ trương của ĐHĐCĐ về niêm yết cổ phiếu PC3-INVEST, ngày 09/01/2017 PC3-INVEST đã hoàn thành các thủ tục pháp lý theo quy định để đưa cổ phiếu của PC3-INVEST với mã chứng khoán PIC chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên tại sàn HNX (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội), với giá tham chiếu là 11.800 đồng/cổ phiếu. Với khối lượng giao dịch của các cổ đông trong thời gian qua đã thể hiện sự tăng trưởng, phát triển bền vững và tin tưởng của Cổ đông đối với PC3-INVEST.

Trong năm 2020, BKS đã kịp thời phản hồi thông tin đến các cổ đông liên quan kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính của PC3-INVEST, BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông bằng văn bản về hoạt động kinh doanh của PC3-INVEST, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc. BKS cho rằng, kết quả hoạt động SXKD của PC3-INVEST trong năm 2020 thông qua những người điều hành đạt được sự tin tưởng của cổ đông.

Trong năm 2020, việc công bố thông tin và chấp hành giao dịch cổ phiếu niêm yết sàn giao dịch của những người có liên quan đến HĐQT, Ban Tổng giám đốc được thực hiện một cách nghiêm túc, không vi phạm.

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2019

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban và toàn thể CBCNV PC3-INVEST. BKS và từng thành viên BKS PC3-INVEST đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty, tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc kiểm tra của BKS tại PC3-INVEST.

- BKS PC3-INVEST đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của PC3-INVEST.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
A. Thu nhập HĐQT, BKS		1.331.131.812
I. Hội đồng quản trị		
1. Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch chuyên trách	489.038.282
2. Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên	77.050.000
3. Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	77.050.000
4. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thành viên	38.778.500
5. Ông Võ Hòa	Thành viên	38.778.500
6. Ông Phạm Phong	Thành viên	38.778.500
7. Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên	38.272.000
8. Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên	38.272.000
9. Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên	38.272.000
II. Ban Kiểm soát		
1. Ông Nguyễn Minh Hoài	TBKS chuyên trách	306.087.170
2. Bà Lê Thị Minh Chính	Thành viên	37.105.430
3. Bà Phan Thị Thanh Lý	Thành viên	37.105.430
4. Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên	38.272.000
5. Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên	38.272.000
B. Thu nhập Ban Tổng Giám đốc		1.066.191.948
1. Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc	470.401.738
2. Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc SXKD	304.795.105
3. Ông Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc XDCB	290.995.105

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2020, cổ đông nội bộ không phát sinh giao dịch cổ phiếu, tính đến thời điểm 31/12/2020, số cổ phiếu sở hữu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ PC3-INVEST như sau:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan					
Ngô Tấn Hồng		39.881	0,120%	39.881	0,120%
Ngô Tấn Châu	Anh ruột của ông Ngô Tấn Hồng	85	0,000%	85	0,000%
Nguyễn Lương Minh		22.422	0,067%	22.422	0,067%
Trần Thị Diệu Khuê	Mẹ đẻ của ông Nguyễn Lương Minh	5.720	0,017%	5.720	0,017%
Nguyễn Thị Lan Giao	Vợ của ông Nguyễn Lương Minh	14.872	0,045%	14.872	0,045%
Nguyễn Thị Mỹ Châu	Chị ruột của ông Nguyễn Lương Minh	2.860	0,009%	2.860	0,009%
Nguyễn Lương Giám	Em ruột của ông Nguyễn Lương Minh	2.860	0,009%	2.860	0,009%
Trần Nhất Thắng		601	0,002%	601	0,002%
Nguyễn Trọng Vĩnh		273	0,001%	273	0,001%
Nguyễn Minh Hoài		1.029	0,003%	1.029	0,003%
Nguyễn Dương Long		11.435	0,034%	11.435	0,034%
Phạm Thị Thu Nga	Vợ của ông Nguyễn Dương Long	33.426	0,100%	33.426	0,100%
Nguyễn Dương Đại	Em ruột của ông Nguyễn Dương Long	354	0,001%	354	0,001%
Phạm Sĩ Huân		16.050	0,048%	16.050	0,048%
Đặng Thị Thu Nga		4.340	0,013%	4.340	0,013%
Lê Trung Khoa		9.094	0,027%	9.094	0,027%
Cổ đông lớn					
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		24.698.960	74,082%	24.698.960	74,082%
Ngân hàng TMCP An Bình		1.722.520	5,167%	1.722.520	5,167%

Ghi chú: người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của PC3-INVEST không kê ở bảng trên không sở hữu cổ phiếu PIC.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch
Công ty Điện lực Kon Tum - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (KTPC)	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	16/03/2020	12/QĐ-HĐQT ngày 11/03/2020	- Nội dung giao dịch: Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng, bảo trì, quản lý vận hành thiết bị truyền dẫn và luồng E1 cho hệ thống Scada - NMTĐ Đắk Pône
		15/05/20	35/QĐ-HĐQT ngày 15/05/2020	- Nội dung giao dịch: Hợp đồng huấn luyện, kiểm tra cấp giấy chứng nhận vận hành cho CBCNV NMTĐ Đắk Pône
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (ETC)	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	20/07/2020	66/QĐ-HĐQT ngày 16/07/2020	- Nội dung giao dịch: Về việc chấp thuận hợp đồng kiểm định định kỳ công tơ đo đếm mua bán điện năng NMTĐ Đắk Pône năm 2020
		20/7/2020	67/QĐ-HĐQT ngày 16/07/2020	- Nội dung giao dịch: Về việc chấp thuận hợp đồng kiểm định định kỳ công tơ đo đếm mua bán điện năng NMTĐ Đa Krông1 năm 2020

Thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2010, PC3-INVEST hiểu rõ và luôn nỗ lực trong việc minh bạch thông tin, nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị Công ty như: Công bố thông tin kịp thời đầy đủ đến cổ đông, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng quy định của Nhà nước; Ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị nội bộ và tuân thủ các yêu cầu khác được quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

PC3-INVEST luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ban hành và tham gia đầy đủ các cuộc hội thảo, tập huấn về công tác chứng

khoán để có thể nắm bắt kịp thời và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công ty niêm yết.

Trong năm qua, công tác quản trị của PC3-INVEST tiếp tục được đẩy mạnh, nhờ đó CBCNV tự giác, cố gắng phấn đấu, đóng góp thiết thực bằng những giải pháp hợp lý hóa quá trình sản xuất, tăng hiệu quả lao động vì nhiệm vụ chung và vì sự phát triển bền vững của PC3-INVEST.

Quản trị rủi ro

Công tác quản trị rủi ro được PC3-INVEST rất chú trọng, đây là hoạt động quản trị những nguy cơ có thể có tác động bất lợi đến PC3-INVEST, giúp kiểm soát và hạn chế thấp nhất thiệt hại khi các rủi ro xảy ra, đóng góp những giá trị tăng thêm cho PC3-INVEST, bảo vệ và hỗ trợ PC3-INVEST đạt được các mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Theo đó, kế hoạch quản trị rủi ro trong PC3-INVEST được xây dựng với nội dung sau:

- Mục tiêu quản trị:

- + Xây dựng khuôn khổ nhằm giúp PC3-INVEST thực hiện kế hoạch một cách nhất quán và có thể kiểm soát;
- + Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc;
- + Giảm thiểu những sai sót trong mọi khía cạnh;
- + Góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả những nguồn lực trong PC3-INVEST;
- + Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh của PC3-INVEST;
- + Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của PC3-INVEST.

- Các lĩnh vực quản trị rủi ro:

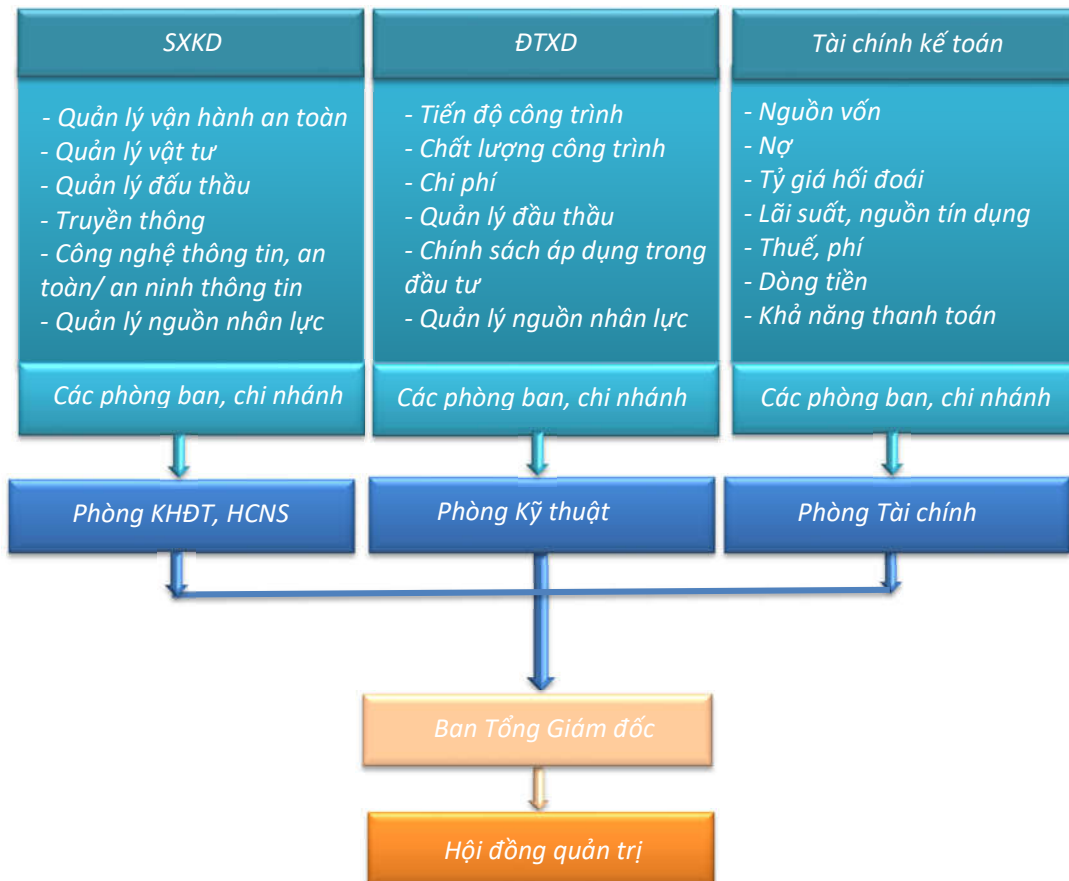
- + SXKD: bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hoạt động liên quan đến sản lượng, doanh thu, chi phí, biến động giá, quản lý vận hành, an toàn lao động, kinh

doanh, công nghệ thông tin, an toàn/an ninh thông tin, quản lý nguồn nhân lực.

+ ĐTXD: bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hoạt động liên quan đến tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn, thay đổi chế độ, chính sách áp dụng trong quá trình đầu tư.

+ Tài chính: bao gồm nhưng không giới hạn hoạt động liên quan đến vốn, nợ, tỷ giá hối đoái, lãi suất, thuế, phí, nguồn tín dụng, dòng tiền và khả năng thanh toán.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI PC3-INVEST



- Các nguyên tắc cơ bản về quản trị rủi ro:

+ Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro và biện pháp ứng phó các loại rủi ro trong tất cả các hoạt động của PC3-INVEST.

+ Tất cả lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong PC3-INVEST phải có trách nhiệm thực hiện quản trị rủi ro tại đơn vị mình.

+ Quy trình quản trị rủi ro được thực hiện thường xuyên, liên tục và toàn diện, gắn liền với mục tiêu, chiến lược hoạt động của PC3-INVEST và các bộ phận.

+ Thẩm quyền đưa ra các quyết định xử lý rủi ro tương ứng với thẩm quyền phân cấp quản lý, điều hành tại PC3-INVEST và các bộ phận.

+ Chỉ chấp nhận rủi ro là biện pháp cuối cùng khi đã thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro.

+ Các nội dung quản trị rủi ro trong từng lĩnh vực khi thực hiện quản trị rủi ro phải được chia nhỏ tối đa để quản trị theo chức năng của các phòng, ban, chi nhánh thuộc PC3-INVEST.

- Cách thức đánh giá, định lượng:

+ Đánh giá theo mức độ ảnh hưởng, tính nghiêm trọng của rủi ro đối với việc đạt được các mục tiêu công việc.

+ So sánh mức độ rủi ro với khả năng chấp nhận rủi ro để xác định mức độ ưu tiên cần xử lý đối với từng rủi ro.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 79 Chính sách đối với người lao động
- 86 Bảo vệ môi trường
- 96 Trách nhiệm với cộng đồng, địa phương



Văn hóa của PC3-INVEST tôn trọng và kế thừa truyền thống cao quý của ngành Điện và văn hóa EVNCPC, vận động và phát triển trong môi trường đa dạng các thành tố văn hóa vùng miền, hài hòa với các đặc trưng về tự nhiên - xã hội - con người của mỗi địa phương. Để thực thi văn hóa của PC3-INVEST trong thực tế, PC3-INVEST đã đúc kết thành các nguyên tắc sau:

CAM KẾT VỚI CỔ ĐÔNG, CHÍNH QUYỀN VÀ ĐỐI TÁC

- Cam kết phấn đấu hết mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; mọi thành viên PC3-INVEST đều ý thức rõ vai trò, trọng trách của mình trong công tác được đảm nhiệm.
- Cam kết sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản và các nguồn lực khác, tiết kiệm chi phí hoạt động và không ngừng nâng cao lợi nhuận, giá trị doanh nghiệp. Kiên quyết chống tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thiếu trách nhiệm.
- Coi các đối tác như những người bạn, quan hệ thân thiện, bình đẳng, tin cậy, tôn trọng lẫn nhau để cùng phát triển.
- Cam kết tuân thủ pháp luật trong điều hành và thực thi nhiệm vụ; PC3-INVEST tổ chức, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên tham gia thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, xã hội.

CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

PC3-INVEST cam kết thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường đối với từng dự án, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng, quản lý, vận hành nhà máy điện; Đầu tư thích đáng cho các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, tăng cường chất lượng môi trường trên tất cả các công trình do PC3-INVEST đầu tư, sở hữu.

CAM KẾT VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- PC3-INVEST cam kết bảo đảm đầy đủ các quyền lợi về tinh thần, vật chất cho người lao động theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, đầy đủ các trang cụ lao động cần thiết, tổ chức các hoạt động văn thể mỹ cho người lao động.
- Con người của PC3-INVEST được quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thể hiện năng lực, tự do sáng tạo và phát triển kỹ năng. PC3-INVEST khuyến khích tất cả nhân viên phát huy khả năng làm việc nhóm, giữ vững đoàn kết và lòng yêu nghề, yêu đơn vị.
- Cam kết xây dựng và thực hiện các chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân tài; tôn trọng đóng góp của cá nhân; công bằng, minh bạch trong việc phân chia thu nhập, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ.
- Công khai, dân chủ trong xử lý các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động. Kiên quyết xử lý nghiêm mọi hành vi gây mất đoàn kết, trù dập đối với người lao động.

Kết quả thực thi văn hóa doanh nghiệp năm 2020 được thực thi tại PC3-INVEST: ngoài việc đảm bảo thực hiện cam kết với cổ đông như đã nêu tại mục Tình hình hoạt động trong năm, Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc, Quản trị Công ty của Báo cáo thường niên, còn thể hiện qua một số nội dung sau:

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Người lao động là tài sản quý giá nhất của PC3-INVEST, chính vì vậy, chính sách liên quan đến người lao động luôn được Lãnh đạo PC3-INVEST quan tâm thực hiện và được người lao động hưởng ứng nhiệt tình. Mọi CBCNV đều được tạo điều kiện bình đẳng để phát huy năng lực cá nhân, được đảm bảo môi trường làm việc an toàn, dân chủ; cán bộ nữ được quan tâm phát triển theo chương trình “Vì sự phát triển của phụ nữ”. PC3-INVEST luôn quan tâm đến đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, mọi người đều được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động.



Toàn thể CBCNV PC3-INVEST

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số lao động là 65 người, giảm 03 người so với năm 2019. Tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động, được khám sức khỏe định kỳ và trang bị

đầy đủ trang cụ bảo hộ lao động; việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể, đã có 19 trường hợp được xét nâng lương.

PC3-INVEST thực hiện phân phối thu nhập theo vị trí, chức danh công việc - năng lực công tác và hiệu quả công việc, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, công bằng, công khai, minh bạch nhằm khuyến khích CBCNV làm việc có chất lượng, tăng năng suất, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Năm 2020, thu nhập bình quân của người lao động PC3-INVEST là 16,70 triệu đồng/người-tháng, tăng 10,74% so với năm 2019.

Thực hiện chế độ dân chủ cho người lao động tại PC3-INVEST

Để tạo điều kiện cho người lao động thực hiện quyền được biết, được tham gia ý kiến liên quan đến quyền và trách nhiệm của mình. PC3-INVEST đã luôn chủ động cung cấp thông tin một cách công khai và kịp thời đến người lao động trong đơn vị. Theo đó, ngoài 7 nội dung phải công khai theo ND149, PC3-INVEST đã phổ biến đầy đủ các quy định nội bộ như: quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc và Ban chấp hành công đoàn, quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở... Tất cả CBCNV được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thông qua bản mô tả công việc của từng vị trí công tác và của tập thể mình; việc giao nhận nhiệm vụ, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, tập thể và chi trả thu nhập đều được thông báo hàng tháng.

PC3-INVEST đã ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối thông tin hai chiều giữa lãnh đạo đến nhân viên, tạo điều kiện cho CBCNV kịp thời được biết các thông tin cần thiết. Ở đơn vị, mọi CBCNV đều được khuyến khích tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy định, chính sách nội bộ, nhất là các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động như: xếp bậc công tác, bổ nhiệm cán bộ, đánh giá hiệu quả

công tác, phân phối tiền lương, thu nhập, đề xuất các giải pháp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động... Thông thường, những chủ trương lớn hay vấn đề liên quan đến phần lớn người lao động rất cần được tranh luận, phản biện. Và quá trình tranh luận sẽ không tránh khỏi sự va đập về ý kiến, quan điểm, nên PC3-INVEST luôn thống nhất nguyên tắc ủng hộ ý kiến phù hợp quy định pháp luật và có lợi nhất cho tập thể, đồng thời, cán bộ lãnh đạo phải khách quan, nghiêm túc trong việc tiếp nhận, xử lý và trả lời kịp thời các ý kiến phản biện. Việc thực hiện quyền đóng góp ý kiến luôn tuân thủ nguyên tắc “tập trung dân chủ”, với tinh thần xây dựng, chịu trách nhiệm về thông tin phản biện và ứng xử phù hợp với văn hóa PC3-INVEST.

Qua việc duy trì thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với quyền được biết, được tham gia ý kiến của người lao động, PC3-INVEST đã luôn phát huy được vai trò, trách nhiệm của cá nhân, tập thể được thể hiện rõ ràng trong thực tế; tinh thần đoàn kết được bồi đắp; tính chủ động, sáng tạo của người lao động được khơi dậy; CBCNV ổn định việc làm và thu nhập tăng trong nhiều năm qua.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

PC3-INVEST đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV, hỗ trợ chi phí điều trị sức khỏe cho CBCNV, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật theo đúng quy định và trang bị bảo hộ lao động cho lực lượng công tác tại công trường. Hoạt động của mạng lưới An toàn Vệ sinh viên, tiểu ban Bảo hộ lao động tại các Chi nhánh đã đi vào nề nếp, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho CBCNV.

Có thể nói chưa có năm nào mà tình hình dịch bệnh và thời tiết ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, đời sống và sức khỏe của mọi người như năm 2020. Về thời tiết, trong năm 2020 tại Việt Nam đã chịu ảnh hưởng hơn 14 cơn bão và áp thấp

nhật đới, nhiều tỉnh miền Trung chịu thiệt hại rất nặng nề vì bão, lũ. Thế giới đang đối mặt với những diễn biến bất thường của dịch bệnh SARS-COVID-2, số lượng người nhiễm bệnh và người chết không ngừng tăng lên từng ngày. Trước những bất thường của dịch bệnh SARS-COVID-2, từ đầu năm 2020, PC3-INVEST đã chủ động chấp hành các quy định về phòng chống dịch bệnh của Chính Phủ, EVN, EVNCPC và địa phương. Do đặc thù PC3-INVEST đóng trên ba địa phương là Đà Nẵng, KonTum và Quảng Trị, nhân viên phải di chuyển nhiều nơi để làm việc nên tính phức tạp, mức độ nguy hiểm và khả năng ảnh hưởng của dịch bệnh là rất lớn. Ban Lãnh đạo công ty ngoài việc chỉ đạo, quán triệt toàn bộ nhân viên phải tuyệt đối tuân thủ các biện pháp phòng dịch, không chủ quan lơ là, mặt khác đã xây dựng phương án phòng bệnh riêng phù hợp với tình hình thực tế của PC3-INVEST, có chế độ làm việc/ cách ly hợp lý. Kể từ khi dịch bệnh bùng phát đến nay, PC3-INVEST không có người bị nhiễm SARS-COVID-2. Không chủ quan với kết quả đạt được, PC3-INVEST vẫn duy trì các biện pháp phòng dịch tại nơi ở, nơi làm việc, công tác vệ sinh theo 5S luôn được CBCNV tự giác và tuân thủ thực hiện theo quy định.



Các NMTĐ thực hiện biện pháp phòng dịch trong quá trình làm việc

PC3-INVEST phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để tiến hành lấy mẫu và quan trắc các yếu tố có hại như: vi khí hậu, cường độ ánh sáng, cường độ tiếng ồn, nồng độ bụi...tại các NMTĐ và văn phòng tại Đà Nẵng. Việc quan trắc môi trường lao động thực hiện theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP và Thông tư 19/2016/TT-BYT để đánh

giá, phát hiện các yếu tố độc hại. Từ đó, các bộ phận đề xuất, thực hiện các giải pháp kiểm soát và khắc phục những yếu tố độc hại phát sinh tại môi trường làm việc, trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết để bảo vệ người lao động trước những yếu tố nguy hại ở nơi làm việc, phòng chống bệnh nghề nghiệp.



Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị và TP Đà Nẵng tiến hành lấy mẫu tại NMTĐ Đa Krông 1 và văn phòng tại Đà Nẵng

Cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công, PC3-INVEST đã quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần cho người lao động, tặng quà cho cựu quân nhân nhân ngày 22/12, cho con CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, khen thưởng động viên các cháu là học sinh giỏi... Việc thăm nom CBCNV lúc ốm đau, hiếu hỉ đều được quan tâm đầy đủ, kịp thời và duy trì thường xuyên.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Để đầu tư vào nguồn nhân lực, PC3-INVEST đã chú trọng công tác đào tạo, đã cử 168 lượt CBCNV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ (đạt 168% so với năm 2019), như: huấn luyện ATVSLĐ (103 người), bồi dưỡng nghề (37 người), bồi dưỡng chức danh quản lý vận hành, sát hạch năng lực trưởng ca vận hành NMTĐ (14 người) và các khóa đào tạo khác (14 người); đã cử 19 người tham gia học tiếng Anh để phục vụ cho công tác đầu tư xây dựng Dự án điện gió Tân Lập và các dự án khác. PC3-INVEST đã tổ chức cho toàn thể CBCNV tham gia một số chương trình được EVN đào tạo theo hình thức trực tuyến E-learning với 932 lượt người tham gia.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Ngoài việc thường xuyên đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân gắn với việc phân phối tiền lương, thu nhập, PC3-INVEST luôn động viên, cổ vũ CBCNV thể hiện khả năng góp phần vào thành công chung của tập thể. PC3-INVEST đã tổ chức nhiều cuộc thi trong nội bộ về kiến thức nghiệp vụ và quy trình vận hành. Qua đó, CBCNV nhận thức tốt hơn về trách nhiệm của mình với công việc, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc và giúp cho PC3-INVEST phát hiện, chọn lựa những nhân tố tích cực để phát triển.

CBCNV PC3-INVEST tuân thủ pháp luật trong tác nghiệp

PC3-INVEST nhận thức việc phát triển bền vững của doanh nghiệp gắn với tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong hoạt động tác nghiệp của mỗi CNCBV. Đi đôi với việc nâng cao nhận thức cho người lao động về chấp hành pháp luật trong tác nghiệp, năm 2020 PC3-INVEST đã chú trọng công tác kiểm soát tuân thủ trong các lĩnh vực hoạt động của mình.

Để tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tuân thủ định kỳ hàng năm đảm bảo theo quy định của EVN tại Quy chế quản trị được ban hành tại quyết định số 238/QĐ-EVN ngày 28/8/2018, Quy định tổ chức và hoạt động của thanh tra được ban hành tại quyết định số 889/QĐ-EVN ngày 25/7/2018 và của EVNCPC tại công văn 585/EVNCPC-HĐTV ngày 12/11/2019, ngay từ cuối tháng 11/2019 PC3-INVEST đã xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kiểm soát tuân thủ năm 2020 trong toàn đơn vị.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kiểm soát tuân thủ được Tổng giám đốc quyết định ban hành. Theo đó, công tác kiểm tra, kiểm soát đều được thực hiện định kỳ hàng tháng/quý ở tất cả các lĩnh vực hoạt động tại tất cả các bộ phận trực thuộc PC3-INVEST, trong đó chú trọng vào ba lĩnh vực trọng yếu là đầu tư xây dựng, sản xuất và

tài chính. Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng theo lĩnh vực phụ trách chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra và kiểm soát tuân thủ đảm bảo kế hoạch đã đề ra và định kỳ hàng quý báo cáo kết quả cho Tổng giám đốc.

Năm 2020, công tác kiểm tra và kiểm soát tuân thủ đã được tổ chức tốt, đảm bảo theo đúng kế hoạch được duyệt, việc kiểm tra đều được thành lập nhóm với Trưởng nhóm là Phó Tổng giám đốc/Kế toán trưởng theo lĩnh vực phụ trách. Các nội dung kiểm tra theo lĩnh vực đầu tư xây dựng bao gồm công tác khảo sát, thiết kế, đấu thầu, nghiệm thu, thanh toán...; lĩnh vực sản xuất bao gồm công tác mua sắm và quản lý vật tư, vận hành, an toàn vệ sinh lao động, PCCC, bảo trì...; lĩnh vực tài chính bao gồm công tác kế toán, quản lý cổ đông, thanh quyết toán XDCB... Kết quả kiểm tra của mỗi đợt đều được lập biên bản bởi một bên là nhóm kiểm tra và một bên là bộ phận được kiểm tra, sau đó Trưởng nhóm sẽ tổng hợp báo cáo kết quả cho Tổng giám đốc. Các bộ phận có trách nhiệm khắc phục các thiếu sót được phát hiện và báo cáo lại bằng văn bản cho Trưởng nhóm kiểm tra để tổ chức phúc tra ngay sau đó hoặc cho lần kiểm tra tiếp sau.

Qua các đợt kiểm tra, hầu hết các bộ phận đều đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo các quy định trong quá trình triển khai thực hiện công tác tại bộ phận mình. Việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ đã nâng cao được nhận thức của CBCNV trong việc tuân thủ các quy định, nhằm tránh sai sót trong quá trình tác nghiệp, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và góp phần hoàn thành công tác chung của toàn đơn vị.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Sản phẩm của PC3-INVEST là “điện năng” – một loại vật chất đặc biệt, được tạo ra từ nguyên liệu sẵn có từ nguồn nước trong tự nhiên, không tốn nguyên vật liệu để đóng gói sản phẩm và không cần nguyên liệu cần phải tái chế để sản xuất sản phẩm chính. PC3-INVEST quản lý nguồn nguyên liệu nước theo các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài nguyên nước đi đôi với bảo vệ môi trường bền vững.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

PC3-INVEST sử dụng trực tiếp năng lượng nước tự nhiên để sản xuất điện.

Sử dụng tiết kiệm năng lượng gián tiếp (điện, nước,...) phục vụ hoạt động cho PC3-INVEST là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí đối với CBCNV của PC3-INVEST. Chính vì vậy, CBCNV của PC3-INVEST có ý thức tốt trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng gián tiếp, chỉ sử dụng khi cần thiết, góp phần không nhỏ vào giảm thiểu chi phí hoạt động hàng năm cũng như thúc đẩy phong trào bảo vệ môi trường tại đơn vị.

Lượng điện tiêu thụ cho hoạt động của PC3-INVEST tại Đà Nẵng, tại NMTĐ Đắk Pônê (tỉnh Kon Tum) và tại NMTĐ Đa Krông 1 (tỉnh Quảng Trị) cho cả năm 2020 là: 60.933 kWh/năm (tương ứng 113,606 triệu đồng), chiếm một tỷ lệ nhỏ (0,072%) so với lượng điện năng thương mại của PC3-INVEST trong năm 2020.

Sáng kiến tiết kiệm năng lượng

PC3-INVEST thúc đẩy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đã có nhiều giải pháp cải tiến kỹ thuật đã được áp dụng vào thực tế sản xuất.

Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng tiêu biểu như: (1) Giảm số giờ dừng máy do sự cố mất nước kỹ thuật tại các NMTĐ; (2) Vận hành cột nước cao để nâng cao công suất phát điện tại các NMTĐ; (3) Vận hành tự động các cửa van tại đập hồ A Đăk Pône để giảm lượng nước tràn khi có sự cố dừng máy... Các sáng kiến này đã tăng hiệu quả trong việc khai thác, sử dụng nguồn nước và nâng cao sản lượng điện năng cho các NMTĐ.

Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn nước để PC3- INVEST sản xuất điện được cung cấp từ tự nhiên (từ các sông, suối), không phụ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp nào. Nước sau khi chảy qua tuốc bin để phát điện, được trả về các dòng sông, suối tự nhiên.

Tổng số tiền chi trả cho nước sinh hoạt phục vụ hoạt động của PC3-INVEST trong năm 2020 là: 60,46 triệu đồng, chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong cơ cấu chi phí giá vốn năm 2020 của PC3-INVEST.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là Đơn vị hoạt động lâu năm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và vận hành thủy điện, PC3-INVEST hiểu rõ trách nhiệm và lợi ích của mình, chủ động tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. PC3-INVEST đã cam kết “các dự án do PC3-INVEST đầu tư xây dựng và khai thác vận hành luôn đảm bảo môi trường với các thông số về môi trường luôn nằm trong ngưỡng cho phép”. Điều này được thể hiện qua một số hành động cụ thể trong công tác hoạt động chính là phát điện của mình như sau:

Đảm bảo xả nước về hạ lưu đúng lưu lượng theo quy định



Camera quan sát cửa xả sau hạ lưu đập NMTĐ Đăk Pône



Đảm bảo dòng môi trường cho hạ lưu đập NMTĐ Đa Krông 1

Quản lý chất thải nguy hại trong quá trình thi công, sản xuất

Tại các NMTĐ của PC3-INVEST đều có các bể chứa chất thải nguy hại nằm ngoài khu vực nhà máy; bên trong nhà máy có đặt các thùng chứa tạm thời để phân loại chất thải. Bể chứa và thùng chứa chất thải đều được đánh số, mã hiệu theo từng nhóm chất thải nguy hại để phân biệt quản lý. PC3-INVEST đã thuê đơn vị đủ tư năng lực thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại định kỳ hàng năm.



Một số hình ảnh về Bể chứa chất thải nguy hại tại các NMTĐ

Đối với chất thải sinh hoạt: PC3-INVEST ký hợp đồng với Trung tâm Môi trường và dịch vụ đô thị địa phương để thu gom chất thải sinh hoạt tại khu nhà quản lý vận hành, vận chuyển và xử lý tập trung tại bãi thải của địa phương.



Thùng chứa chất thải sinh hoạt tại nhà QL VH

Đối với nước xả thải: PC3-INVEST ký hợp đồng với Trung tâm quan trắc môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương thực hiện lấy mẫu nước, phân

tích và lập báo cáo kết quả phân tích định kỳ hàng quý/năm theo qui định. Kết quả phân tích mẫu các năm vừa qua, cho thấy chất lượng nước xả thải vào môi trường đảm bảo đúng theo các tiêu chí mà giấy phép yêu cầu.

Trong năm qua, các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường và tài nguyên nước; phòng chống cháy nổ, tìm kiếm cứu nạn; quản lý chất thải... đã kiểm tra công tác chấp hành quy định pháp luật của PC3-INVEST trong lĩnh vực trên.



Đoàn Thanh tra Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương làm việc tại NMTĐ Đa Krông 1



Đoàn kiểm tra liên ngành do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị đã tiến hành kiểm tra tại NMTĐ Đa Krông 1

Sau khi kiểm tra thực tế tại hiện trường các NMTĐ, các đoàn thanh tra, kiểm tra đã tiến hành kiểm tra hồ sơ pháp lý của công trình, các thủ tục triển khai thực hiện và hồ sơ quản lý môi trường, tài nguyên nước, đã ghi nhận kết quả như sau:

- Về cơ sở pháp lý đã được các cơ quan Nhà nước phê duyệt và cấp phép đầy đủ và PC3-INVEST có sao, lưu trữ đúng yêu cầu.
- Về công tác bảo vệ môi trường: các NMTĐ đã ký kết hợp đồng với Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường các tỉnh để thực hiện việc đo đạc, quan trắc, phân tích môi trường và lập báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi

trường, giám sát môi trường định kỳ; tần suất giám sát về môi trường (2 lần/năm), tần suất quan trắc môi trường hồ chứa; quan trắc nước thải và nguồn nước tiếp nhận nước thải: 1 quý/1 lần.

- Về quản lý chất thải nguy hại: PC3-INVEST đã hợp đồng, chuyển giao chất thải nguy hại với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị TP.HCM để vận chuyển và xử lý theo đúng quy định. Hàng năm PC3-INVEST đã thu gom, quản lý và thực hiện bàn giao cho đơn vị vận chuyển chuyên dùng của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị TP.HCM để xử lý chất thải nguy hại đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Về lĩnh vực tài nguyên nước: thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ khác có liên quan về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật (nộp thuế tài nguyên nước và chi phí dịch vụ môi trường rừng).

- Về thực hiện phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện; cấm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ theo qui định tại nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của chính phủ và nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ: thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Về khí tượng thủy văn, các NMTĐ đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc cập nhật và báo cáo số liệu thủy văn cho các Sở ban ngành. Thực hiện theo quy định của Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 Quy định về giám sát khai thác, tài nguyên nước, các NMTĐ đã hoàn thành việc truyền số liệu quan trắc tự động đến Cục Quản lý tài nguyên nước – Bộ Tài nguyên Môi trường và các Sở Tài nguyên - Môi trường theo quy định.

Áp dụng công cụ 5S tại các NMTĐ

Tại NMTĐ ĐăkPône

Với mục tiêu xây dựng một môi trường làm việc khoa học, thuận tiện và hiệu quả tại các NMTĐ của mình, PC3-INVEST đã phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 (Quatest 2) triển khai áp dụng tiêu chuẩn Kaizen 5S tại NMTĐ Đăk Pône. Sau thời gian triển khai thực hành công cụ này, CNKT đã thực hiện cải tạo cơ sở vật chất, quản lý trang thiết bị theo trực quan: bằng màu sắc, tên gọi, đánh số trang bị, bảng biểu... do vậy công tác thực hành 5S tại CNKT đã đạt được kết quả cao, góp phần đảm bảo an toàn, hiệu quả trong sản xuất. Đại diện tư vấn đã đánh giá cao việc cải tiến, hợp lý hóa và đạt các chuẩn Kaizen 5S: “sàng lọc”, “sắp xếp”, “sạch sẽ” và đặc biệt đã đảm bảo yêu cầu “sẵn sàng” và đạt cao về tính “sẵn sàng” với kết quả: tại khu vực sản xuất đạt loại A - tỷ lệ 91,7%; tại Khu vực Nhà quản lý vận hành đạt loại A, tỷ lệ 85,3%.

Một số hình ảnh thực tế tại NMTĐ Đăk Pône



Phân định màu, đặt tên cho từng trang bị, phân định bằng màu sắc, tên gọi trực quan



Sắp xếp gọn gàng



Trước khi cải tạo



Sau khi cải tạo

Buồng tuabin máy phát được tăng cường ánh sáng nhờ cải tạo theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc PC3-INVEST

Tại NMTĐ Đa Krông 1

NMTĐ Đa Krông 1 được hoàn thành và phát điện hòa lưới điện Quốc gia vào tháng 12/2017. Ngay từ những ngày đầu NMTĐ Đa Krông 1 được đưa vào vận hành, PC3-INVEST đã nhận thấy sự cần thiết trong việc lựa chọn công cụ quản lý phù hợp nhằm tạo ra môi trường làm việc ngăn nắp, khoa học để phát huy tính sáng tạo của CBCNV nhà máy. Do đó, PC3-INVEST đã triển khai ký hợp đồng với Công ty TNHH Đào tạo và Chuyển giao công nghệ quản trị doanh nghiệp (IBTC) để đào tạo, xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn Kaizen 5S tại NMTĐ Đa Krông 1.

Qua 3 năm triển khai thực hiện công tác 5S tại Chi nhánh tại Quảng Trị, với các đợt khảo sát thực trạng và đào tạo nhận thức về 5S; lập danh mục các công việc cần hoàn thiện và tiến độ thời gian hoàn thành; lập danh mục các tài liệu 5S cần xây dựng; biên soạn, hoàn thiện các quy trình sắp xếp, quy trình vệ sinh, quy trình lưu giữ bảo quản vật tư, quy trình tiêu chuẩn đánh giá chấm điểm 5S; hoàn thiện, soát xét, ban hành bộ quy trình 5S; triển khai áp dụng trong thực tế việc bố trí, sắp xếp theo hoạch định; triển khai biển báo, bản hiệu, pano...; và nhiều đợt đánh giá chấm điểm, khắc phục, cải tiến đến ngày 06/12/2018 Chi nhánh tại Quảng Trị đã được IBTC cấp Giấy chứng nhận Thực hành tốt 5S với số điểm 825/875 điểm.



Một số hình ảnh kho vật tư, dụng cụ sau khi áp dụng 5S tại NMTĐ Đa Krông 1

Tại Văn phòng PC3-INVEST

Đi đôi với công tác kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ và giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình đầu tư xây dựng và quản lý vận hành các nhà máy điện, việc bảo vệ môi trường tại chính nơi làm việc cũng luôn được Lãnh đạo và CBCNV PC3-INVEST chú trọng và thực hiện nghiêm túc.

Từng CBCNV của PC3-INVEST đều ý thức được rằng: việc giữ gìn môi trường làm việc sạch sẽ, thoáng đãng không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn góp phần tạo nên một ngày làm việc hiệu quả, năng suất và đảm bảo sức khỏe cho chính bản thân mình. Mỗi cán bộ PC3-INVEST đều có ý thức tiết kiệm điện nước tại văn phòng làm việc bằng các hành động cụ thể như tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng hoặc khi hết giờ làm việc; dù công việc bận rộn nhưng các thành viên trong ngôi nhà chung PC3-INVEST vẫn duy trì thói quen dành ra vài phút mỗi ngày để quét dọn, lau chùi góc làm việc cá nhân cũng như phòng làm việc chung; đổ rác sau giờ làm việc, không để rác qua đêm tại văn phòng.

Tại văn phòng làm việc, PC3-INVEST chú trọng phân loại rác thải bình thường và rác thải có chứa thành phần chất thải nguy hại để thực hiện tiêu hủy theo đúng quy định. Với chất thải nguy hại như linh kiện điện tử hư hỏng, PC3-INVEST bố trí địa điểm thuận tiện để có thể thu gom, đồng thời kêu gọi CBCNV thu gom chất thải này từ gia đình mang đến tập trung tại nơi chứa linh kiện điện tử hư hỏng tại PC3-INVEST. Định kỳ, Phòng/Ban chức năng sẽ liên hệ bàn giao cho đơn vị thu gom chất thải nguy hại để xử lý theo đúng quy định của Nhà nước. Việc phân loại rác ngay từ nguồn theo cách làm này, dù chỉ là hành động nhỏ nhưng thiết thực nhằm tránh tình trạng gây ô nhiễm môi trường, đồng thời giúp tiết kiệm thời gian cho các đơn vị thu gom xử lý.

CDM Nhà máy thủy điện

PC3-INVEST đã tổ chức và thực hiện thành công cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism) theo Nghị định thư Kyoto (1997) về chống biến đổi khí hậu cho NMTĐ Đăk Pône, đã được Ủy ban CDM của Liên hiệp quốc thẩm định và chấp thuận, cho phép bán chỉ tiêu giảm phát thải quy đổi CERs từ năm 2012. Bằng việc thực hiện thành công cơ chế phát triển sạch - CDM, PC3-INVEST đã góp phần làm giảm khí phát thải nhà kính với khối lượng khí CO₂ quy đổi hàng năm là 60 tấn. Đây là một trong những hành động thiết thực về trách nhiệm của PC3-INVEST với cộng đồng xã hội trong việc bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, hướng đến sự phát triển bền vững.

Dự án NMTĐ Đăk Pône đã được ban hành 25.538 VER giảm phát thải tự nguyện vào ngày 10/10/2012 và tổng số chứng chỉ giảm phát thải 272.190 CER cho 5 lần ban hành vào các đợt ngày 21/09/2012, 07/04/2015, 03/02/2017, 01/04/2020 và 30/07/2020. VER và CER tại các thời điểm có mức giá giao dịch khác nhau. Trong đó, 25.538 VER và 21.332 CER đã được giao dịch trên thị trường với doanh thu đạt được là 30.597 EUR. Lượng CER còn lại đã được ban hành nhưng chưa giao dịch là 250.858 CERs. Hiện nay, đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần Tư vấn Năng lượng và Môi trường (VNEEC) và đối tác quốc tế (South Pole) đang làm các thủ tục để thanh toán với người mua với doanh thu dự kiến được tính theo tỷ giá hiện nay là 71.087 EUR.



EPIC (Ấn Độ) thăm tra tại

NMTĐ Đăk Pône

EPIC (Ấn Độ) tham vấn người dân

về NMTĐ Đăk Pône

Với ý thức và nỗ lực của PC3-INVEST nhằm thực hiện tốt các chính sách về môi trường - xã hội, các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trong năm 2020 về việc chấp hành các quy định bảo vệ môi trường của tỉnh Kon Tum, Quảng Trị tại NMTĐ Đăk Pône và Đa Krông 1 đã đánh giá PC3-INVEST chấp hành tốt các quy định hiện hành và không bị nhắc nhở hay xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG

Tham vấn cộng đồng về công tác ngập lụt, di dân phương án phòng chống lũ lụt hạ du

Trước những diễn biến bất thường của thời tiết, NMTĐ Đa Krông 1 đã khẩn trương triển khai chuẩn bị những phương án, công tác phòng chống, ứng cứu trước mùa mưa lũ. Hàng năm, PC3-INVEST tổ chức tham vấn cộng đồng với người dân, lãnh đạo địa phương về công tác ngập lụt, di dân, phương án phòng chống lũ lụt hạ du, nhằm đảm bảo an toàn công tác vận hành trong mùa mưa lũ tại các NMTĐ đồng thời bảo vệ sự an toàn của người dân xung quanh, cụ thể công tác này trong năm 2020 tại NMTĐ Đa Krông 1 như sau:

Thực hiện quy định chuyển tiếp tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 09/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện, Nhà máy thủy điện (NMTĐ) Đa Krông 1 đã xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện năm 2020 và đã được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đakrông phê duyệt.



Hỗ trợ người dân di dời lên các nhà cao hơn tại thôn A Đu



Giúp người dân di chuyển một số vật dụng cần thiết khi đi tránh

Với nội dung ngắn gọn, thực tế, dễ hiểu, đại diện nhà máy đã giới thiệu đầy đủ phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập và hồ chứa thủy điện Đa Krông 1 với các nội dung như: bản đồ vùng ngập lụt khi xả lũ với tần suất $p=0,5\%$, $p=0,1\%$ và khi xảy ra vỡ đập; kế hoạch ứng phó phù hợp với từng tình huống lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập; hiệu lệnh vận hành hệ thống còi báo khi xả lũ trong mùa lũ và khi xảy ra tình huống khẩn cấp; dự kiến địa điểm sơ tán, công tác chuẩn bị vật tư, nhu yếu phẩm; trách nhiệm của nhà máy, sở ban ngành địa phương trong công tác phối hợp thực hiện.

Sau khi trình bày xong phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập và hồ chứa năm 2020, NMTĐ Đa Krông 1 cũng đã lắng nghe và giải đáp các thắc mắc của người dân địa phương liên quan đến việc thực hiện phương án, đồng thời ghi nhận các ý kiến đóng góp để tiếp tục hoàn thiện phương án cho các năm tiếp theo. Buổi phổ biến đã góp phần nâng cao nhận thức, sự hiểu biết và trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo phòng tránh, ứng phó và nguyên tắc phối hợp nếu xảy ra các tình huống khẩn cấp, giúp cho người dân vùng hạ du nắm bắt được các kịch bản ứng phó nhanh với các đợt lũ lụt xảy ra trên địa bàn. Trong thời gian đến, nhà máy sẽ phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên tuyên

truyền qua hệ thống loa phát thanh tại các thôn, bản nhằm nâng cao nhận thức, nhắc nhở người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống thiên tai.

Để ứng phó với tình hình thời tiết diễn biến bất thường, rất khó lường, nhiều cơn bão tập trung ở khu vực Trung Bộ, nhà máy đã hoàn thành công tác kiểm tra, xử lý các tồn tại, hư hỏng tất cả các hệ thống cơ khí thủy công, các hạng mục xây dựng đập, hồ chứa, các khu vực xung yếu, chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực theo phương châm “4 tại chỗ” là chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ, nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hệ thống công trình và người dân vùng hạ du trong mùa mưa bão sắp đến.

Các công tác xã hội

PC3-INVEST luôn quan tâm các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, xã hội. PC3-INVEST luôn tạo điều kiện tốt cho Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM hoạt động. Ngoài các công tác thường xuyên được PC3-INVEST tổ chức thực hiện như phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, tham gia đóng góp để ủng hộ các hoạt động xã hội theo phát động của EVNCPC, ủng hộ Hội khuyến học, tham gia hiến máu tình nguyện hưởng ứng “Tuần lễ hồng”... một số hoạt động xã hội đã được PC3-INVEST tích cực triển khai trong năm 2020 có thể kể đến như:

Chăm lo Tết cho bà con đồng bào miền núi nơi có các NMTĐ của PC3-INVEST:

Tết đến xuân về đối với các hộ dân nghèo tại huyện miền núi nơi các NMTĐ của PC3-INVEST đóng chân, Tết lại không khác những ngày bình thường là bao. Bà con đồng bào vẫn phải lên rẫy trồng trọt, chài lưới bắt cá lo cho từng bữa ăn hàng ngày. Bên cạnh đó là nỗi lo không có công ăn, việc làm, không có thêm khoản thu nhập nào khác để trang trải trong những ngày tết. Họ cần lắm một bữa cơm ngon, những em nhỏ thì ước mong được mặc lên người những bộ quần áo mới. PC3-INVEST thấu hiểu được sự khó khăn, thiếu thốn đó và mong muốn góp một phần nhỏ mang đến một cái tết thật ý

nghĩa, ấm no, mang đến niềm vui cho những hộ gia đình chính sách, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn. Mặc dù bận rộn với công việc cuối năm, nhưng PC3-INVEST đã kêu gọi quyên góp để tổ chức trao các phần quà tết cho bà con. Đây là một hoạt động thường niên mang ý nghĩa thiết thực của chi đoàn PC3-INVEST.



Trao quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại Xã Húc Nghi, xã Tà Long tỉnh Quảng Trị

Bàn giao Công trình thi đua chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ EVNCP lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025:

Khu tái định cư thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị được đầu tư xây dựng từ năm 2010 với các hạng mục như: cầu tràn bắc qua sông, đường giao thông, hệ thống điện, nước sinh hoạt, trường mầm non, nhà bán trú cho học sinh tiểu học do Chi cục Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư. Công trình có diện tích hơn 4ha, là nơi ở ổn định cho 119 hộ dân vùng thường xuyên bị lũ ống, lũ quét. Hệ thống điện của một số hộ gia đình sau nhiều năm đưa vào sử dụng hiện tại đã hư hỏng và không đảm bảo an toàn.

Thực hiện kế hoạch 36 -KH/ĐU ngày 20 tháng 05 năm 2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy EVNCP về việc phát động phong trào thi đua chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ EVNCP lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025, PC3-INVEST đã chủ động đề xuất đến Chi ủy, Ban chấp hành Công đoàn PC3-INVEST và chính quyền địa phương tổ chức thực hiện công trình thay thế bóng đèn tiết kiệm điện, sửa chữa lại hệ thống điện cho bà con đồng bào khu tái định cư Húc Nghi.

Ngày 15÷17/6/2020, Đoàn viên thanh niên PC3-INVEST đã mua sắm các vật tư thiết bị, chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ an toàn cần thiết. Với tinh thần năng động, xung kích của tuổi trẻ và kỹ năng làm việc an toàn chuyên nghiệp của người công nhân ngành Điện, các đoàn viên thanh niên PC3-INVEST đến từng hộ gia đình để kiểm tra, thay thế cho bà con một số bóng đèn bị hư hỏng, không đủ ánh sáng bằng loại bóng tiết kiệm điện; thay mới hệ thống dây dẫn điện bị già hóa cách điện, không đảm bảo an toàn; sửa chữa, thay thế các thiết bị điện bị hư hỏng cho 36 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Qua công tác sửa chữa này, các đoàn viên thanh niên PC3-INVEST đã tuyên truyền, nâng cao ý thức sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả đến các hộ gia đình, vận động bà con không canh tác trong phạm vi hành lang an toàn lưới điện cao áp.



Thay thế bóng đèn tiết kiệm điện, sửa chữa hệ thống điện cho bà con đồng bào khu tái định cư thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi, huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị

Trong những năm đến, tiếp nối truyền thống, hình ảnh đẹp trong công tác bảo vệ môi trường, chính sách cho người lao động, trách nhiệm với cộng đồng mà PC3-INVEST đã thực hiện trong thời gian qua, PC3-INVEST sẽ tiếp tục có những chương trình, kế hoạch hành động cho các công tác này ngày một đi vào nề nếp, quy cũ và đúng với hình ảnh đẹp của PC3-INVEST trong thời gian qua.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

- 101 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 105 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 107 Bảng cân đối kế toán
- 109 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 110 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 111 Thuyết minh Báo cáo tài chính

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Ban quản lý Dự án các Công trình Thủy điện vừa và nhỏ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3203001787 ngày 02/01/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 08 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 11/09/2019 với mã số doanh nghiệp là 0400599162.

Công ty đã được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14/12/2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PIC. Ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán PIC là ngày 09/01/2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1356/TB-SGDHN ngày 27/12/2016).

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 333.398.910.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2020: 333.398.910.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0236.2212545
- Fax: 0236.2221000
- Website: www.pc3invest.vn

Ngành nghề kinh doanh chính

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao cho các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt: các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, thang máy, hệ thống điều hòa, thông gió, thiết bị phòng cháy, cấp thoát nước, đường ống công nghệ và áp lực, thiết bị điện lạnh;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị phục vụ cho xây dựng, vật tư, thiết bị điện;
- Khai thác thủy sản nội địa. Chi tiết: Khai thác thủy sản lồng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.

Nhân sự

Tổng số công nhân hiện có đến cuối năm tài chính là 65 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

• Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 08/06/2018
• Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 08/06/2018
• Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 08/06/2018
• Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020
• Ông Trần Nhật Thăng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020
• Ông Nguyễn Trọng Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020
• Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/06/2018 Miễn nhiệm ngày 19/06/2020
• Ông Võ Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/06/2018 Miễn nhiệm ngày 19/06/2020
• Ông Phạm Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/06/2018 Miễn nhiệm ngày 19/06/2020

Ban kiểm soát

• Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 08/06/2018
• Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020
• Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020
• Bà Lê Thị Minh Chính	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 08/06/2018 Miễn nhiệm ngày 19/06/2020
• Bà Phan Thị Thanh Lý	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 08/06/2018 Miễn nhiệm ngày 19/06/2020

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 08/06/2018
• Ông Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 29/01/2017
• Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 15/11/2018
• Bà Đặng Thị Thu Nga	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 15/04/2019

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**Kiểm toán độc lập**

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc


Nguyễn Lương Minh
Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2021



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 378/2021/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 24/03/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), đính kèm từ trang 6 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Tại Báo cáo kiểm toán số 07/BCKT/2020-RSMMT ngày 14/02/2020 về Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm: 1031-2018-010-1

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Nguyễn Quốc Hùng – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4573-2018-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		64.152.879.428	50.508.013.870
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	14.105.274.346	16.811.580.232
1. Tiền	111		405.689.886	577.672.461
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.699.584.460	16.233.907.771
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.000.000.000	5.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	15.000.000.000	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.965.949.288	17.243.941.661
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	24.456.924.308	16.533.106.814
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		139.200.000	239.429.800
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	369.824.980	471.405.047
IV. Hàng tồn kho	140	9	433.348.979	1.098.661.910
1. Hàng tồn kho	141		433.348.979	1.098.661.910
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.648.306.815	10.353.830.067
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13a	83.632.120	126.260.389
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.757.046.325	8.560.750.656
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	807.628.370	1.666.819.022
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		484.481.515.781	512.452.526.055
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		476.154.285.537	498.866.088.772
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	471.100.322.250	493.783.394.269
- Nguyên giá	222		649.825.169.739	646.962.941.055
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(178.724.847.489)	(153.179.546.786)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	5.053.963.287	5.082.694.503
- Nguyên giá	228		5.142.799.409	5.142.799.409
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(88.836.122)	(60.104.906)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.451.370.213	6.482.203.272
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	4.451.370.213	6.482.203.272
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.875.860.031	7.104.234.011
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13b	1.669.571.024	5.170.661.168
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		2.206.289.007	1.933.572.843
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		548.634.395.209	562.960.539.925

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		191.669.897.515	207.394.235.751
I. Nợ ngắn hạn	310		33.961.292.195	32.438.302.221
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	90.293.327	907.608.859
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	6.435.944.815	3.465.395.909
3. Phải trả người lao động	314		4.809.102.643	4.281.292.313
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	586.029.384	921.721.221
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	3.209.781.283	2.812.200.388
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18a	17.247.328.223	17.247.328.225
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.582.812.520	2.802.755.306
II. Nợ dài hạn	330		157.708.605.320	174.955.933.530
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18b	157.708.605.320	174.955.933.530
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		356.964.497.694	355.566.304.174
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	356.964.497.694	355.566.304.174
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	333.398.910.000	333.398.910.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		333.398.910.000	333.398.910.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	19	(35.000.000)	(35.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	1.131.301.456	1.131.301.456
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	22.469.286.238	21.071.092.718
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.730.376.067	2.540.786.551
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		19.738.910.171	18.530.306.167
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		548.634.395.209	562.960.539.925

Tổng Giám đốc

 Nguyễn Lương Minh
 Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Kế toán trưởng



Đặng Thị Thu Nga

Người lập biểu



Huỳnh Thị Thùy Dương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 02 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 ¹ VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	20	101.558.759.609	98.372.330.448
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		101.558.759.609	98.372.330.448
4. Giá vốn hàng bán	11	21	50.876.609.356	51.074.880.943
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		50.682.150.253	47.297.449.505
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	879.415.137	465.587.269
7. Chi phí tài chính	22	23	16.482.236.045	17.859.120.083
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		16.475.873.510	17.857.147.389
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	11.164.166.240	10.834.440.356
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.915.163.105	19.069.476.335
11. Thu nhập khác	31		412.722.550	4.426.539.560
12. Chi phí khác	32	25	3.580.637.206	4.375.595.060
13. Lợi nhuận khác	40		(3.167.914.656)	50.944.500
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.747.248.449	19.120.420.835
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1.008.338.278	590.114.668
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		19.738.910.171	18.530.306.167
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	592	506
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	27	592	506

Tổng Giám đốc



Nguyễn Lương Minh

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Kế toán trưởng

Đặng Thị Thu Nga

Người lập biểu

Huỳnh Thị Thùy Dương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 03 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20.747.248.449	19.120.420.835
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	10,11	25.703.876.914	25.367.351.344
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.247.556	372.862
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	22	2.094.244.738	(463.987.437)
- Chi phí lãi vay	06	23	16.475.873.510	17.857.147.389
3. LN từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08		65.022.491.167	61.881.304.993
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.071.250.017)	(594.713.731)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	9	392.596.767	(160.120.566)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể trả lãi vay, thuế thu nhập phải nộp)	11		3.094.287.763	(7.862.734.115)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	13	3.543.718.413	(3.422.556.204)
- Tiền lãi vay đã trả	14	16,23	(16.532.467.320)	(17.852.221.934)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	15	(149.147.626)	(2.602.441.565)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	40.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.890.713.937)	(3.369.002.681)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		44.409.515.210	26.057.514.197
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	10,11,12	(4.353.091.963)	(16.601.677.312)
2. Tiền thu từ TLÝ, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	10	454.545	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	6	(27.741.047.890)	(5.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	6	17.741.047.890	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8,22	927.266.590	394.852.816
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.425.370.828)	(21.206.824.496)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	18	12.849.480.000	30.351.725.728
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	18	(30.096.808.212)	(28.754.169.436)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	17,19d	(16.441.874.500)	(90.766.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(33.689.202.712)	1.506.790.192
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.705.058.330)	6.357.479.893
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	16.811.580.232	10.454.473.201
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		(1.247.556)	(372.862)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	14.105.274.346	16.811.580.232

Tổng Giám đốc



Nguyễn Lương Minh

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Kế toán trưởng

Đặng Thị Thu Nga

Người lập biểu

Huỳnh Thị Thùy Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động**1.1. Khái quát chung**

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Ban quản lý Dự án các Công trình Thủy điện vừa và nhỏ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3203001787 ngày 02/01/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 08 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 11/09/2019 với mã số doanh nghiệp là 0400599162.

Công ty đã được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14/12/2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PIC. Ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán PIC là ngày 09/01/2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1356/TB-SGDHN ngày 27/12/2016).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất và kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao cho các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt: các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, thang máy, hệ thống điều hòa, thông gió, thiết bị phòng cháy, cấp thoát nước, đường ống công nghệ và áp lực, thiết bị điện lạnh;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị phục vụ cho xây dựng, vật tư, thiết bị điện;
- Khai thác thủy sản nội địa. Chi tiết: Khai thác thủy sản lồng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 02 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Kon Tum (Địa chỉ: Thôn Măng Đen, Thị trấn Măng Đen, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam) và Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Quảng Trị (Địa chỉ: Thôn Húc Nghi, Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam).

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**4.1 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá trị ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối năm tài chính.

4.4 Các khoản nợ phải thu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua.
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho là các thiết bị phục vụ đầu tư xây dựng dự án Thủy điện được tính theo phương pháp thực tế đích danh. Giá trị hàng tồn kho khác được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.6 Tài sản cố định hữu hình**Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Để đảm bảo việc khấu hao phù hợp với tình hình sử dụng thực tế và tính chất mùa vụ của sản xuất thủy điện, riêng các tài sản cố định là máy móc thiết bị và phương tiện vận tải sử dụng trực tiếp tại Nhà máy Thủy điện Đăk Pône thay đổi từ phương pháp khấu hao theo đường thẳng sang phương pháp khấu hao theo sản lượng từ tháng 11 năm 2012. Việc điều chỉnh này đã được Cục thuế Đà Nẵng chấp thuận tại công văn số 4212/CT-KK&KTT ngày 19/12/2012 và được Bộ Tài Chính chấp thuận tại Công văn số 18332/BTC-TCDN ngày 31/12/2013.

Cụ thể như sau:

Loại tài sản

Thời gian khấu hao (năm)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải	6 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	5

4.7 Tài sản cố định vô hình**Nguyên giá**

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Quyền sử dụng đất

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao.

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phần mềm máy tính	5 - 10

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 năm đến 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp phân bổ theo đường thẳng trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.9 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty.
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.10 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa. Chi phí phải trả phát sinh tại Công ty là lãi vay dự trả và các khoản chi phí khác.

4.11 Vay và các khoản nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phân ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng năm được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.14 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.15 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính. Chi phí tài chính phát sinh trong năm tại Công ty là chi phí lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá.

4.16 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.17 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

4.18 Công cụ tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, đầu tư tài chính, phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.19 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm. Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện Đăk Pône Tỉnh Kon Tum áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2010 đến năm 2024), trong đó được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022) cho Dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Những ưu đãi này được quy định trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.
 - Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.
 - Trong năm 2020 Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp theo Nghị quyết 116/2020/QH14 ngày 19/06/2020 của Quốc hội đối với các doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

Đơn vị tính: VND

	31/12/2020	01/01/2020
- Tiền mặt tại quỹ (VND)	103.881.949	100.692.470
- Tiền gửi ngân hàng	301.807.937	476.979.991
+ VND	298.918.801	188.420.288
+ USD	125,56 2.889.136	12.475,56 288.559.703
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	13.699.584.460	16.233.907.771
+ VND	13.415.410.960	16.233.907.771
+ USD	12.350,00 284.173.500	-
Cộng	14.105.274.346	16.811.580.232

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	15.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	15.000.000.000	5.000.000.000

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2020	01/01/2020
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (bên liên quan)	24.456.924.308	16.533.106.814
Cộng	24.456.924.308	16.533.106.814

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	24.046.454	-	76.763.375	-
Phải thu khác	345.778.526	-	394.641.672	-
Cộng	369.824.980	-	471.405.047	-

9. Hàng tồn kho

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	433.348.979	-	1.098.661.910	-
Cộng	433.348.979	-	1.098.661.910	-

Không có hàng tồn kho dùng để cầm cố, thế chấp các khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020.
Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất tại thời điểm 31/12/2020.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Số đầu năm	405.573.211.607	224.563.725.743	15.779.690.737	510.812.968	535.500.000	646.962.941.055
Mua sắm trong năm	-	-	-	108.500.000	-	108.500.000
Đ/tư XDCB h/thành	-	2.131.052.455	-	-	-	2.131.052.455
Phân loại lại	21.806.426.496	(21.806.426.496)	-	-	-	-
Điều chỉnh quyết toán	840.352.216	(87.830.992)	-	-	-	752.521.224
Tỷ, nhượng bán	-	-	-	129.844.995	-	129.844.995
Số cuối năm	428.219.990.319	204.800.520.710	15.779.690.737	489.467.973	535.500.000	649.825.169.739
Khấu hao						
Số đầu năm	70.842.449.692	74.467.148.118	7.248.332.571	291.391.405	330.225.000	153.179.546.786
Khấu hao trong năm	13.808.968.986	11.187.405.673	478.901.041	92.769.998	107.100.000	25.675.145.698
Phân loại lại	1.522.844.634	(1.522.844.634)	-	-	-	-
Tỷ, nhượng bán	-	-	-	129.844.995	-	129.844.995
Số cuối năm	86.174.263.312	84.131.709.157	7.727.233.612	254.316.408	437.325.000	178.724.847.489
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	334.730.761.915	150.096.577.625	8.531.358.166	219.421.563	205.275.000	493.783.394.269
Số cuối năm	342.045.727.007	120.668.811.553	8.052.457.125	235.151.565	98.175.000	471.100.322.250

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 1.310.774.270 đồng.
- Không có tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết và đang chờ thanh lý tại ngày 31/12/2020.
- Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2020 của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay là 301.968.685.011 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Quyền sử dụng đất (* VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	285.105.773	4.857.693.636	5.142.799.409
Mua trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	285.105.773	4.857.693.636	5.142.799.409
Khấu hao			
Số đầu năm	60.104.906	-	60.104.906
Khấu hao trong năm	28.731.216	-	28.731.216
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	88.836.122	-	88.836.122
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	225.000.867	4.857.693.636	5.082.694.503
Số cuối năm	196.269.651	4.857.693.636	5.053.963.287

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại Lô 7 + Lô 8 Khu B2-54, Khu Đầu tư Sinh thái ven sông Hòa Xuân – giai đoạn 2, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số CH 636281 được Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp ngày 11/10/2017.

Nguyên giá TSCĐVH đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 33.333.653 đồng.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2020	01/01/2020
Dự án thủy điện Đăk Pôn NMTĐ hồ A - Hạng mục:		
Nâng đập hồ A và NMTĐ hồ B	2.141.436.917	1.411.292.208
Biệt thự PC3-INVEST	158.905.127	158.905.127
Dự án nhà máy Điện gió Tân Lập	2.029.789.258	1.899.436.985
Chương trình EPR	121.238.911	-
Dự án thủy điện Sông Tranh 5	-	2.900.248.952
Hệ thống kết nối SCADA nhà máy thủy điện Đăk Pôn	-	112.320.000
Cộng	4.451.370.213	6.482.203.272

13. Chi phí trả trước**a. Ngắn hạn**

	31/12/2020	01/01/2020
Chi phí kiểm định, bảo hiểm, chi phí khác	83.632.120	126.260.389
Cộng	83.632.120	126.260.389

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	474.083.637	321.788.098
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, chi phí khác	1.195.487.387	4.848.873.070
Cộng	1.669.571.024	5.170.661.168

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Công ty TNHH Nhị Hà	43.222.300	-
Các đối tượng khác	47.071.027	907.608.859
Cộng	90.293.327	907.608.859

15. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải thu	Phải trả			Phải thu	Phải trả
Thuế Giá trị gia tăng	3.263.677	2.118.212.587	9.954.006.545	8.384.767.171	3.263.677	3.687.451.961
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.663.555.345	-	1.008.338.278	149.147.626	804.364.693	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	40.137.940	812.985.979	838.258.236	-	14.865.683
Thuế tài nguyên	-	942.915.174	7.798.894.537	7.099.237.511	-	1.642.572.200
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	-	2.362.500	2.362.500	-	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Các loại thuế khác	-	364.130.208	4.426.599.613	3.699.674.850	-	1.091.054.971
Cộng	1.666.819.022	3.465.395.909	24.009.187.452	20.179.447.894	807.628.370	6.435.944.815

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Chi phí lãi vay dự trả	289.187.281	345.781.091
Chi phí khác	296.842.103	575.940.130
Cộng	586.029.384	921.721.221

17. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2020	01/01/2020
Cổ tức phải trả	2.893.065.500	2.664.994.500
Phải trả khác	316.715.783	147.205.888
Cộng	3.209.781.283	2.812.200.388

18. Vay và nợ thuê tài chính**121 Báo cáo thường niên 2020****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

a. Ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn	-	12.849.480.000	12.849.480.000	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	-	12.849.480.000	12.849.480.000	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	17.247.328.225	17.247.328.210	17.247.328.212	17.247.328.223
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt (*)	17.247.328.225	17.247.328.210	17.247.328.212	17.247.328.223
Cộng	17.247.328.225	30.096.808.210	30.096.808.212	17.247.328.223

b. Dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt (*)	192.203.261.755	-	17.247.328.212	174.955.933.543
Cộng	192.203.261.755	-	17.247.328.212	174.955.933.543
Trong đó				
Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 kỳ	17.247.328.225			17.247.328.223
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	174.955.933.530			157.708.605.320

(*) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Trung Việt theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐTD-PC3I ngày 22/10/2014:

- Số tiền vay: 230.000.000.000 đồng.
 - Thời hạn vay: 144 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên (ngày 06/02/2015).
 - Thời hạn ân hạn gốc: 39 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.
 - Lãi suất vay trong hạn: Áp dụng tại từng thời điểm nhận nợ bằng: lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau bình quân 05 Ngân hàng thương mại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) + biên độ lãi suất là 2,2%/năm. Lãi suất vay trong hạn của chu kỳ đầu tiên được xác định vào ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên (ngày 06/02/2015): 8,72%/năm.
 - Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị.
 - Bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ công trình Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị hình thành từ vốn vay và vốn tự có (bao gồm bất động sản, máy móc thiết bị và các động sản khác). Chi tiết theo Hợp đồng đảm bảo tiền vay là Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2014/BD-PC3I ngày 22/10/2014.
- Giá trị tài sản đảm bảo: Tổng giá trị tài sản ước tính theo Tổng mức đầu tư trước thuế GTGT dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 là 326.203.000.000 đồng.

122 Báo cáo thường niên 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

19. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2019	303.110.660.000	(35.000.000)	1.131.301.456	37.460.036.551	341.666.998.007
Tăng trong năm	30.288.250.000	-	-	18.530.306.167	48.818.556.167
Giảm trong năm	-	-	-	34.919.250.000	34.919.250.000
Số dư tại 31/12/2019	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	21.071.092.718	355.566.304.174
Số dư tại 01/01/2020	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	21.071.092.718	355.566.304.174
Tăng trong năm	-	-	-	19.738.910.171	19.738.910.171
Giảm trong năm	-	-	-	18.340.716.651	18.340.716.651
Số dư tại 31/12/2020	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	22.469.286.238	356.964.497.694

b. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	31/12/2020	01/01/2020
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	246.989.600.000	246.989.600.000
Các cổ đông khác	86.409.310.000	86.409.310.000
Cộng	333.398.910.000	333.398.910.000

c. Cổ phiếu

	31/12/2020 Cổ phiếu	01/01/2020 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	21.071.092.718	37.460.036.551
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm nay	19.738.910.171	18.530.306.167
Phân phối lợi nhuận	18.340.716.651	34.919.250.000
Phân phối lợi nhuận kỳ trước	18.340.716.651	34.919.250.000
- Trích quỹ thưởng ban điều hành	154.193.150	522.000.000
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1.516.578.001	4.109.000.000
- Chia cổ tức cho các cổ đông	16.669.945.500	30.288.250.000
Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.469.286.238	21.071.092.718

(*) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 54/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2020.

20. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2020	Năm 2019
Doanh thu bán điện thương phẩm	101.556.941.427	98.372.330.448
Doanh thu khác	1.818.182	-
Cộng	101.558.759.609	98.372.330.448

21. Giá vốn hàng bán

	Năm 2020	Năm 2019
Giá vốn điện thương phẩm	50.876.609.356	51.074.880.943
Cộng	50.876.609.356	51.074.880.943

22. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2020	Năm 2019
Lãi tiền gửi	874.549.669	463.987.437
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.865.468	1.599.832
Cộng	879.415.137	465.587.269

23. Chi phí tài chính

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí lãi vay	16.475.873.510	17.857.147.389
Lỗ chênh lệch tỷ giá	6.362.535	1.972.694
Cộng	16.482.236.045	17.859.120.083

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí lương bộ phận quản lý	7.088.284.848	6.541.143.488
Các khoản khác	4.075.881.392	4.293.296.868
Cộng	11.164.166.240	10.834.440.356

25. Chi phí khác

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí gia cố bộ máy phát HI	166.768.000	-
Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Thủy điện Sông Tranh 5 - Chi phí không hình thành tài sản	3.194.034.185	-
Các khoản khác	219.835.021	4.375.595.060
Cộng	3.580.637.206	4.375.595.060

26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2020	Năm 2019
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.747.248.449	19.120.420.835
- Lợi nhuận chính của Nhà máy Đăk Pône	35.732.448.573	36.615.580.391
- Lợi nhuận chính của Nhà máy Đa Krông 1	(2.078.143.832)	(8.302.108.858)
- Lợi nhuận hoạt động khác của Văn phòng Công ty	(12.907.056.292)	(9.193.050.698)
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	4.631.520.189	1.467.627.398
- Điều chỉnh tăng (Chi phí không hợp lý, hợp lệ)	4.768.879.194	1.467.627.398
+ Tại nhà máy Đăk Pône	163.301.735	187.885.232
+ Tại nhà máy Đa Krông 1	481.178.798	506.028.164
+ Tại Văn phòng công ty	4.001.084.681	773.714.002
+ Chi phí đã tính thuế theo biên bản kiểm toán Nhà nước (tại văn phòng Công ty) (*)	123.313.980	-
- Điều chỉnh giảm (Thu nhập đã tính thuế theo biên bản kiểm toán Nhà nước tại Văn phòng Công ty) (*)	137.359.005	-
Tổng thu nhập chịu thuế	25.378.768.638	20.588.048.233
- Thu nhập chịu thuế của Nhà máy Đăk Pône	35.895.750.308	36.803.465.623
- Thu nhập chịu thuế của Nhà máy Đa Krông 1	(1.596.965.034)	(7.796.080.694)
- Thu nhập chịu thuế của Văn phòng Công ty	(8.920.016.636)	(8.419.336.696)
Thuế TNDN được miễn giảm	1.649.619.962	1.029.402.412
- Thuế được giảm của Nhà máy Đăk Pône (50%)	1.268.938.432	1.029.402.412
- Thuế được giảm theo NQ116/2020/QH14 (**)	380.681.530	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.008.338.278	590.114.668
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh năm nay	888.256.903	1.029.402.412
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN hiện hành năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay (*)	120.081.375	(439.287.744)

(*) Thực hiện điều chỉnh theo Thông báo kết quả kiểm toán số 46/TB-KTNN ngày 13/01/2021 của Kiểm toán Nhà nước.

(**) Là doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 theo quy định Nghị quyết 116/2020/QH14 ngày 19/06/2020 của Quốc hội.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.738.910.171	18.530.306.167
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(1.670.771.151)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng BĐH)	-	1.670.771.151
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	19.738.910.171	16.859.535.016
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong	33.339.891	33.339.891
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu @	592	506

@ Lãi cơ bản trên và suy giảm trên cổ phiếu năm 2020 được tính theo lợi nhuận sau thuế chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành (do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên chưa quy định cụ thể tỷ lệ trích các quỹ này năm 2020). Căn cứ vào kết quả kinh doanh cuối năm, Hội đồng quản trị sẽ dự kiến trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2019 đã được điều chỉnh lại do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã phê duyệt số liệu chính thức của quỹ khen thưởng, phúc lợi.

28. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.448.182.896	767.568.002
Chi phí nhân công	14.583.134.727	14.343.614.976
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.612.283.938	25.367.351.344
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.230.387.793	1.386.915.233
Chi phí khác bằng tiền	19.166.786.242	20.043.871.744
Cộng	62.040.775.596	61.909.321.299

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***29. Báo cáo bộ phận**

Khu vực địa lý	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019
Doanh thu bán hàng & CC dịch vụ	1.818.182	-	61.701.405.966	63.261.133.687	39.855.535.461	35.111.196.761	101.558.759.609	98.372.330.448
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-
Giá vốn	-	-	25.667.999.960	25.947.371.651	25.208.609.396	25.127.509.292	50.876.609.356	51.074.880.943
Doanh thu tài chính	879.341.960	465.564.094	23.968	11.432	49.209	11.743	879.415.137	465.587.269
Chi phí tài chính	102.652.759	7.592.694	-	-	16.379.583.286	17.851.527.389	16.482.236.045	17.859.120.083
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.387.764.352	9.654.826.098	369.144.949	698.193.077	407.256.939	481.421.181	11.164.166.240	10.834.440.356
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.609.256.969)	(9.196.854.698)	35.664.285.025	36.615.580.391	(2.139.864.951)	(8.349.249.358)	23.915.163.105	19.069.476.335
Thu nhập khác	181.082.545	4.379.399.060	-	-	231.640.005	47.140.500	412.722.550	4.426.539.560
Chi phí khác	3.478.881.868	4.375.595.060	(68.163.548)	-	169.918.886	-	3.580.637.206	4.375.595.060
Lợi nhuận khác	(3.297.799.323)	3.804.000	68.163.548	-	61.721.119	47.140.500	(3.167.914.656)	50.944.500
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.907.056.292)	(9.193.050.698)	35.732.448.573	36.615.580.391	(2.078.143.832)	(8.302.108.858)	20.747.248.449	19.120.420.835
Chi phí thuế TNDN hiện hành (*)	1.008.338.278	590.114.668	-	-	-	-	1.008.338.278	590.114.668
Lợi nhuận sau thuế trong năm	(13.915.394.570)	(9.783.165.366)	35.732.448.573	36.615.580.391	(2.078.143.832)	(8.302.108.858)	19.738.910.171	18.530.306.167

Tại ngày 31/12/2020	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019
Tài sản cố định hữu hình	544.172.411	493.309.742.491	168.443.249.201	314.155.831	302.112.900.638	159.495.947	471.100.322.250	493.783.394.269
- Nguyên giá	2.142.699.977	645.800.366.895	305.942.389.364	985.967.840	341.740.080.398	176.606.320	649.825.169.739	646.962.941.055
- Giá trị hao mòn lũy kế	<i>(1.598.527.566)</i>	<i>(152.490.624.404)</i>	<i>(137.499.140.163)</i>	<i>(671.812.009)</i>	<i>(39.627.179.760)</i>	<i>(17.110.373)</i>	<i>(178.724.847.489)</i>	<i>(153.179.546.786)</i>
Tài sản cố định vô hình	5.014.615.358	5.038.971.962	39.347.929	43.722.541	-	-	5.053.963.287	5.082.694.503
- Nguyên giá	5.099.053.349	5.099.053.349	43.746.060	43.746.060	-	-	5.142.799.409	5.142.799.409
- Giá trị hao mòn lũy kế	<i>(84.437.991)</i>	<i>(60.081.387)</i>	<i>(4.398.131)</i>	<i>(23.519)</i>	-	-	<i>(88.836.122)</i>	<i>(60.104.906)</i>
Phải thu khách hàng	-	-	13.748.375.066	9.699.357.840	10.708.549.242	6.833.748.974	24.456.924.308	16.533.106.814
Phải trả người bán	45.247.777	687.165.208	23.760.000	176.767.499	21.285.550	43.676.152	90.293.327	907.608.859

(*) Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp được tính và khai thuế tập trung tại Văn phòng Công ty.

127 Báo cáo thường niên 2020**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***30. Quản lý rủi ro****Quản lý rủi ro vốn**

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá và rủi ro về tỷ giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để đưa ra các quyết định về lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty nhưng đồng thời vẫn kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được, ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng tại Công ty chủ yếu liên quan đến nợ phải thu khách hàng. Với đặc thù sản xuất điện tại Việt Nam, khách hàng duy nhất của công ty là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung. Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	90.293.327	-	90.293.327
Chi phí phải trả	586.029.384	-	586.029.384
Vay và nợ thuê tài chính	17.247.328.223	157.708.605.320	174.955.933.543
Phải trả khác	3.209.781.283	-	3.209.781.283
Cộng	21.133.432.217	157.708.605.320	178.842.037.537

01/01/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	907.608.859	-	907.608.859
Chi phí phải trả	921.721.221	-	921.721.221
Vay và nợ thuê tài chính	17.247.328.225	174.955.933.530	192.203.261.755
Phải trả khác	2.812.200.388	-	2.812.200.388
Cộng	21.888.858.693	174.955.933.530	196.844.792.223

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản trong ngắn hạn và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.105.274.346	-	14.105.274.346
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.000.000.000	-	15.000.000.000
Phải thu khách hàng	24.456.924.308	-	24.456.924.308
Phải thu khác	369.824.980	-	369.824.980
Cộng	53.932.023.634	-	53.932.023.634

01/01/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.811.580.232	-	16.811.580.232
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Phải thu khách hàng	16.533.106.814	-	16.533.106.814
Phải thu khác	471.405.047	-	471.405.047
Cộng	38.816.092.093	-	38.816.092.093

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31. Thông tin về các bên liên quan**a. Các bên liên quan**

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Cùng chung công ty mẹ

b. Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm gồm:

	Giao dịch	Năm 2020	Năm 2019
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Bán điện	101.556.941.427	98.372.330.448
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Mua hàng	1.387.097.636	-

c. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Năm 2020	Năm 2019
Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát		1.331.132.812	1.543.183.008
- Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT	489.038.282	574.485.468
- Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT	77.050.500	179.167.476
- Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	77.050.500	114.367.476
- Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thành viên HĐQT	38.778.500	21.217.500
- Ông Võ Hòa	Thành viên HĐQT	38.778.500	21.217.500
- Ông Phạm Phong	Thành viên HĐQT	38.778.500	93.179.976
- Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT	38.272.000	93.179.976
- Ông Trần Nhật Thăng	Thành viên HĐQT	38.272.000	93.179.976
- Ông Nguyễn Trọng Vinh	Thành viên HĐQT	38.272.000	-
- Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng ban kiểm soát	306.087.170	251.249.220
- Bà Lê Thị Minh Chính	Kiểm soát viên	37.105.430	50.969.220
- Bà Phan Thị Thanh Lý	Kiểm soát viên	37.105.430	50.969.220
- Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Kiểm soát viên	38.272.000	-
- Bà Trần Thị Minh Hà	Kiểm soát viên	38.272.000	-
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc		1.066.191.948	1.090.691.535
- Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc	470.401.738	488.383.601
- Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	304.795.105	313.023.367
- Ông Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc	290.995.105	289.284.567

32. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***33. Số liệu so sánh**

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Một số chỉ tiêu so sánh được điều chỉnh hồi tố theo Thông báo kết quả kiểm toán số 46/TB-KTNN ngày 13/01/2021 của Kiểm toán Nhà nước như sau:

Bảng cân đối kế toán	Số liệu tại ngày	Số liệu tại ngày	Chênh lệch
	01/01/2020	01/01/2020	
	Trình bày lại		
	VND	VND	
Giá trị hao mòn lũy kế (Tài sản cố định hữu hình)	(153.179.546.786)	(155.342.344.027)	2.162.797.241
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.071.092.718	18.908.295.477	2.162.797.241
- LNST chưa phân phối l.kế đến cuối kỳ trước	2.540.786.551	377.989.310	2.162.797.241
- LNST chưa phân phối kỳ này	18.530.306.167	18.530.306.167	-

Hạch toán giảm giá trị khấu hao lũy kế của Nhà máy Thủy điện Đa Krông 1 (số tiền: 2.162.797.241 đồng) do năm 2019 đã điều chỉnh hồi tố sai số liệu của Báo cáo tài chính năm 2018. Ảnh hưởng của bút toán này làm chỉ tiêu “Giá trị hao mòn lũy kế” của Tài sản cố định hữu hình và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” tại ngày 01/01/2020 của Bảng cân đối kế toán cùng tăng 2.162.797.241 đồng.

Tổng Giám đốc

 Nguyễn Lương Minh
 Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Kế toán trưởng


Đặng Thị Thu Nga

Người lập biểu


Huỳnh Thị Thùy Dương

Chi tiết nội dung Báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán (tổng hợp) và Báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán (văn phòng Công ty) của PC3-INVEST được đăng tải tại đường dẫn: <https://pc3invest.cpc.vn/news/quanhecodong/>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3
TỔNG GIÁM ĐỐC




Nguyễn Lương Minh